

CÔNG TY CỔ PHẦN CHĂN NUÔI  
PHÚ SƠN

Số: 13 /CTPS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đồng Nai, ngày 16 tháng 4 năm 2026

## CÔNG BỐ THÔNG TIN

**Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội**

1. Tên tổ chức: CÔNG TY CỔ PHẦN CHĂN NUÔI PHÚ SƠN

- Mã chứng khoán: PSL

- Địa chỉ: Số 101 ấp Phú Sơn, xã Bình Minh, tỉnh Đồng Nai.

- Điện thoại liên hệ: 0251 3869064/ 0906730675

- E-mail: [vuongkimduoc@yahoo.com.vn](mailto:vuongkimduoc@yahoo.com.vn)

2. Nội dung thông tin công bố:

Báo cáo thường niên năm 2025 Công ty Cổ phần Chăn nuôi Phú Sơn.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 16/4/2026 tại đường dẫn/website: [www.channuoipluson.com.vn](http://www.channuoipluson.com.vn) mục Quan hệ cổ đông.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố nêu trên.

\* Tài liệu đính kèm:

- BCTN 2025.

**Đại diện tổ chức**

Người Đại diện theo pháp luật

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)



**Nguyễn Thị Bích Thủy**

**Chủ tịch HĐQT**



CÔNG TY CỔ PHẦN CHĂN NUÔI PHÚ SƠN

# BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

2025



# MỤC LỤC

## 1. THÔNG TIN CHUNG

Thông tin khái quát	01
Quá trình hình thành và phát triển	02
Ngành nghề và địa bàn kinh doanh	03
Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý	04
Định hướng phát triển	05
Các rủi ro	06

## 2. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh	01
Tổ chức và nhân sự	02
Tình hình đầu tư thực hiện các dự án	03
Tình hình tài chính	04
Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu	05
Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty	06

## 3. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh	01
Tình hình tài chính	02
Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý	03
Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán	04
Kế hoạch phát triển trong tương lai	05
Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty	06

## 4. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội	01
Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc	02
Kế hoạch phát triển trong tương lai	03

## 5. QUẢN TRỊ CÔNG TY

Hội đồng quản trị	01
Ban kiểm soát	02
Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và Ban kiểm soát	03

## 6. BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN

Ý kiến kiểm toán	01
Báo cáo tài chính đã kiểm toán	02

# 01.

## THÔNG TIN CHUNG

- 01 THÔNG TIN KHÁI QUÁT
- 02 QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN
- 03 NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH
- 04 THÔNG TIN VỀ MÔ HÌNH QUẢN TRỊ,  
TỔ CHỨC KINH DOANH VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ
- 05 ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN
- 06 CÁC RỦI RO



## THÔNG TIN KHÁI QUÁT

<b>Tên giao dịch</b>	: <b>CÔNG TY CỔ PHẦN CHĂN NUÔI PHÚ SƠN</b>
<b>Tên tiếng Anh</b>	: PHU SON LIVESTOCK JOINT - STOCK COMPANY
<b>Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số:</b>	: 3600271092 cấp lần đầu ngày 19/08/2005 và thay đổi lần 8 vào ngày 07/01/2025 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp.
<b>Vốn điều lệ</b>	: 118.125.000.000
<b>Vốn đầu tư của chủ sở hữu</b>	: 118.125.000.000 Đồng
<b>Địa chỉ</b>	: 101, ấp Phú Sơn, xã Bình Minh, tỉnh Đồng Nai
<b>Số điện thoại</b>	: (0251) 3869 064
<b>Số fax</b>	: (0251) 3869 065
<b>Email</b>	: psl.phuson@gmail.com
<b>Website</b>	: <a href="http://www.channuoiphuson.com.vn">www.channuoiphuson.com.vn</a>
<b>Mã cổ phiếu</b>	: PSL



# THÔNG TIN KHÁI QUÁT

## THÀNH TÍCH TIÊU BIỂU

- 1979** Huân chương Lao động hạng 3
- 1992** Huân chương Lao động hạng 2
- 1996** Huân chương Lao động hạng 1
- 2000** Anh hùng Lao động
- 2003** Công ty nhận được chứng chỉ Quản lý Chất lượng ISO 9001:2000
- 2005** Đạt Cúp Vàng “Thương hiệu Việt”
- 2006** Cúp Vàng TopTen sản phẩm uy tín chất lượng
- 2007** Đạt cúp vàng “Thương hiệu và nhãn hiệu”
- 2010** Công ty đã chuyển đổi sang chứng chỉ ISO 9001:2008
- 2013** Công ty sản xuất theo tiêu chuẩn VietGap và đã được đánh giá lại vào 20/01/2016



## QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

Tháng 03/1976, Công ty Cổ phần Chăn nuôi Phú Sơn thành lập theo quyết định số 41/UBT của UBND Tỉnh Đồng Nai trên cơ sở trại heo tư nhân, lấy tên là Quốc doanh Chăn nuôi heo Phú Sơn.

1976

Quốc doanh Chăn nuôi heo Phú Sơn sáp nhập vào Công ty chăn nuôi Đồng Nai theo quyết định UBND Tỉnh Đồng Nai.

1984

Tháng 7/1994, Quốc doanh chăn nuôi heo Phú Sơn được tách khỏi Công ty Chăn nuôi Đồng Nai thành đơn vị hạch toán độc lập và đổi tên thành Xí nghiệp chăn nuôi heo Phú Sơn; Tháng 12/1994, Công ty tiếp nhận Xí nghiệp Chăn nuôi heo Long Thành.

1994

2005

Theo quyết định 868/QĐ-CT-UBT của UBND Tỉnh Đồng Nai ngày 23/02/2005, Công ty Cổ phần Chăn nuôi Phú Sơn được thành lập trên cơ sở chuyển đổi từ doanh nghiệp nhà nước thành công ty cổ phần vào ngày 01/10/2005; Tháng 10/2005, Công ty tiếp nhận Xí nghiệp Chăn nuôi gà Đồng Nai.

2010

Ngày 17/05/2010, Công ty đăng ký giao dịch trên thị trường chứng khoán (UPCOM) với mã chứng khoán PSL.

2016

Công ty tăng vốn điều lệ từ 45 tỷ đồng lên 67,5 tỷ đồng.

1997

Tháng 01/1997, Công ty tiếp nhận Xí nghiệp chăn nuôi heo Đồng Phương.

2019

Công ty tăng vốn điều lệ từ 67,5 tỷ đồng lên 118,125 tỷ đồng.

2019 - Nay

Từ năm 2019 đến nay, Công ty hoạt động ổn định dưới sự quản lý của Ban điều hành Công ty Cổ phần Chăn nuôi Phú Sơn.

# NGÀNH NGHỀ KINH DOANH VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH



## Ngành nghề kinh doanh

Công ty có nhiều năm kinh nghiệm và có ngành nghề kinh doanh chính trong việc chăn nuôi heo, gà. Ngoài ra, các ngành nghề kinh doanh của công ty gồm có:



Chăn nuôi lợn, gia cầm (da điều) và các loại khác (răn, baba, cá sấu)

Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản (cụ thể như sản xuất nguyên vật liệu, chế biến thức ăn gia súc chăn nuôi);

Buôn bán nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa), thực phẩm thủy sản và động vật sống (gia súc, gia cầm và những vật nuôi khác như răn, baba, cá sấu, đà điểu và các loại nông sản, nguyên vật liệu chế biến thức ăn gia súc, chăn nuôi)



Kinh doanh hoạt động thú y (có vấn kỹ thuật, chuyên giao công nghệ chăn nuôi, xây dựng chuồng trại, cơ sở hạ tầng)



Kinh doanh bất động sản, khu dân cư

Buôn bán xăng dầu nhớt theo mạng lưới xăng dầu của tỉnh.



## Địa bàn kinh doanh

Các tỉnh miền Trung trở vào đến các tỉnh miền Đông Nam Bộ đối với các sản phẩm heo giống

Các tỉnh miền Đông Nam Bộ và TP. Hồ Chí Minh đối với sản phẩm heo thịt

# MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC KINH DOANH VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ

Công ty cổ phần Chăn nuôi Phú Sơn tổ chức quản lý và hoạt động theo mô hình quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020, bao gồm: Đại hội đồng cổ đông; Hội đồng quản trị; Ban Kiểm soát và Giám đốc.

## ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất quyết định mọi vấn đề quan trọng của Công ty theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Đại hội đồng cổ đông thông qua chủ trương chính sách đầu tư phát triển Công ty, quyết định cơ cấu vốn, thông qua phương án sản xuất kinh doanh, quyết định bộ máy tổ chức quản lý, điều hành kinh doanh của Công ty.

## HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

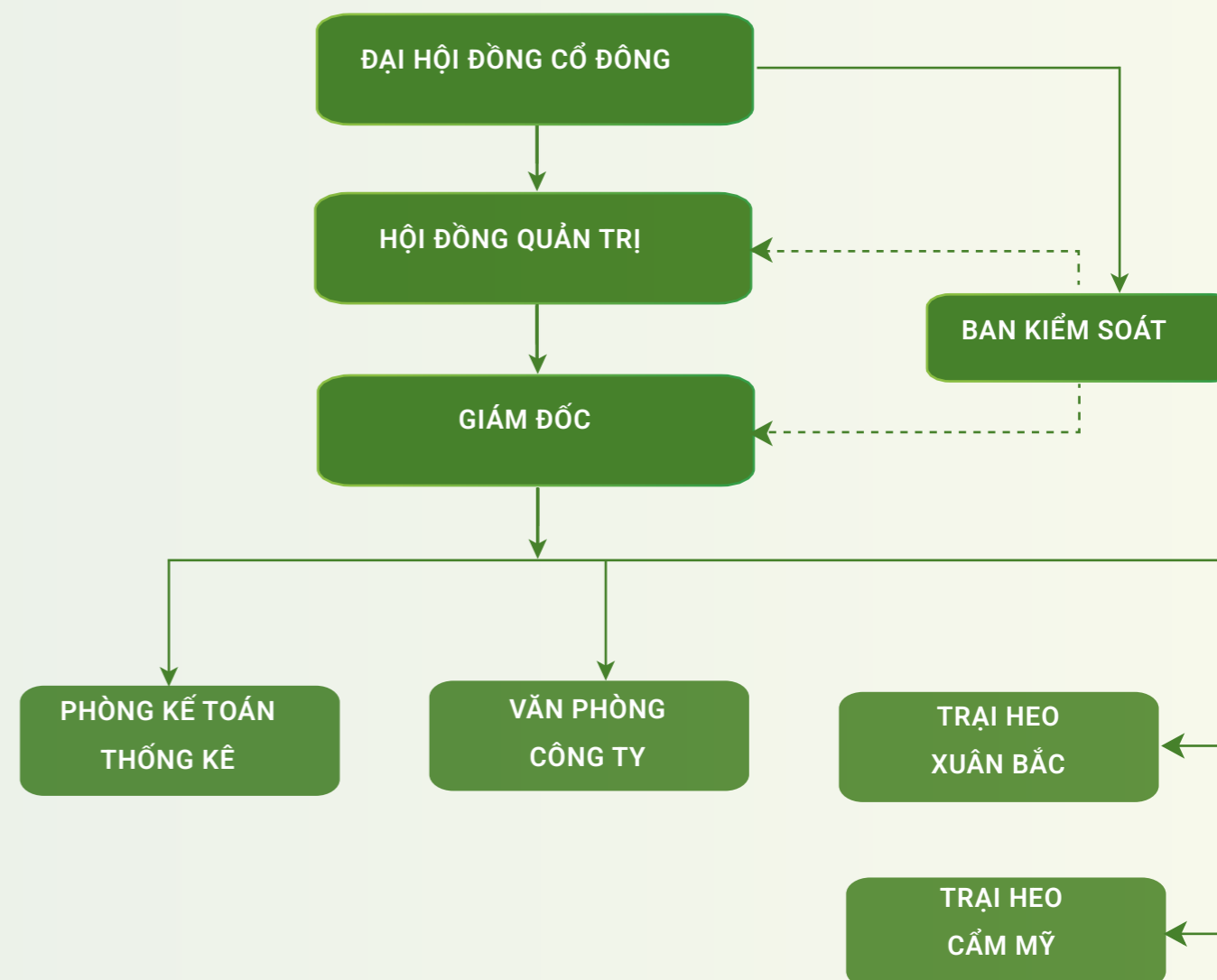
Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định các vấn đề liên quan đến quản lý và hoạt động của Công ty phù hợp với luật pháp, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông quyết định. Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông tất cả những vấn đề quản lý Công ty theo Điều lệ, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và tuân thủ pháp luật.

## BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc điều hành mọi hoạt động kinh doanh của Công ty theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết của Hội đồng quản trị để điều hành mọi hoạt động kinh doanh của công ty. Ban Giám đốc chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về trách nhiệm điều hành Công ty.

## BAN KIỂM SOÁT

Ban Kiểm soát chịu trách nhiệm giám sát việc triển khai thực hiện nhiệm vụ của Hội đồng quản trị, Giám đốc theo đúng quy định. Ban Kiểm soát đảm bảo các hoạt động của Công ty tuân thủ pháp luật và thực hiện đúng nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, của Hội đồng quản trị Công ty.



# ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

## CÁC MỤC TIÊU CHỦ YẾU CỦA CÔNG TY

Trên cơ sở những kết quả đã đạt được và xu hướng thị trường chăn nuôi, Công ty Cổ phần Chăn nuôi Phú Sơn đặt ra các mục tiêu trọng tâm cho giai đoạn tới như sau:

### Về chất lượng sản phẩm

- » Tiếp tục cải tiến quy trình sản xuất và tăng cường kiểm soát chất lượng trên toàn chuỗi, từ nguyên liệu đầu vào đến sản phẩm xuất chuồng, nhằm đảm bảo các tiêu chuẩn về an toàn thực phẩm.
- » Trọng tâm là phát triển đàn heo giống tại Trại heo nái Xuân Bắc để nâng cao năng suất sinh học, cải thiện chất lượng thịt, qua đó gia tăng lợi thế cạnh tranh và giá trị thương hiệu Phú Sơn.

### Về năng lực sản xuất

- » Đảm bảo sự ổn định về số lượng và chất lượng của đàn heo nái tại các trại nuôi của Công ty, đồng thời tối ưu hóa hiệu quả của mô hình thuê trại heo thịt thương phẩm.
- » Công ty sẽ liên tục đánh giá hiệu quả của các đối tác trang trại thuê ngoài để lựa chọn các đơn vị có hạ tầng và vị trí phù hợp nhất, nhằm tối ưu hóa chi phí sản xuất và nâng cao hiệu quả kinh tế chung.

### Về công tác bảo vệ môi trường và vệ sinh thú y

- » Cam kết tuân thủ nghiêm ngặt các tiêu chuẩn về an toàn sinh học trong chăn nuôi.
- » Tăng cường công tác phòng chống dịch bệnh thông qua việc thực hiện nghiêm ngặt quy trình tiêm phòng và kiểm tra sức khỏe định kỳ.
- » Tiếp tục xây dựng mô hình chăn nuôi theo hướng bền vững, đảm bảo môi trường an toàn, đồng thời nâng cao hiệu suất sản xuất và bảo vệ sức khỏe con người.

## CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRUNG VÀ DÀI HẠN

### Về hoạt động đầu tư

- » **Trại heo nái Xuân Bắc:** Công ty sẽ tiếp tục duy trì hoạt động ổn định của Giai đoạn I với quy mô 2.400 nái. Trọng tâm đầu tư trong giai đoạn tới là hoàn thiện hệ thống xử lý nước thải theo công nghệ mới nhằm đáp ứng các quy chuẩn môi trường ngày càng khắt khe, đồng thời triển khai hệ thống điện năng lượng mặt trời để giảm chi phí vận hành, đảm bảo sự phát triển ổn định và bền vững.
- » **Về các trại thuê:** Công ty định hướng tập trung nguồn lực vào các trại thuê có quy mô lớn và hiệu quả vận hành cao như Trại Cẩm Mỹ (8.000 con/lứa).
- » **Về các dự án chiến lược:** Công ty xác định ưu tiên hàng đầu là phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chức năng để tháo gỡ các vướng mắc pháp lý, hoàn tất các thủ tục cần thiết cho Dự án Trại heo Xuân Phú. Việc triển khai thành công dự án này sẽ giúp Công ty từng bước tự chủ năng lực sản xuất heo thịt, giảm sự phụ thuộc vào mô hình đi thuê.

### Về định hướng chung

- » Tiếp tục tối ưu hóa mô hình chăn nuôi, tập trung vào hiệu suất và giá trị gia tăng của sản phẩm để nâng cao năng lực cạnh tranh.
- » Tăng cường quản lý rủi ro dịch bệnh bằng cách tập trung bảo vệ an toàn tuyệt đối cho các trại chủ lực, đặc biệt là Trại heo nái Xuân Bắc.



## ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN (Tiếp theo)

### CÁC MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG (MÔI TRƯỜNG, XÃ HỘI VÀ CỘNG ĐỒNG) VÀ CÁC CHƯƠNG TRÌNH CHÍNH LIÊN QUAN ĐẾN NGẮN HẠN VÀ TRUNG HẠN CỦA CÔNG TY

Phát triển bền vững là định hướng xuyên suốt trong mọi hoạt động của Công ty, gắn liền với mục tiêu nâng cao hiệu quả hoạt động và trách nhiệm đối với môi trường, xã hội và cổ đông. Trong giai đoạn tới, Công ty tiếp tục cụ thể hóa định hướng này thông qua các mục tiêu trọng tâm.

#### MÔI TRƯỜNG

Công ty ưu tiên ứng dụng các giải pháp công nghệ hiện đại nhằm giảm thiểu tác động đến hệ sinh thái trong quá trình sản xuất. Công ty đặt mục tiêu hoàn thiện hệ thống xử lý nước thải tại các trại chăn nuôi Xuân Bắc, bảo đảm tuân thủ đầy đủ và nghiêm ngặt các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường.



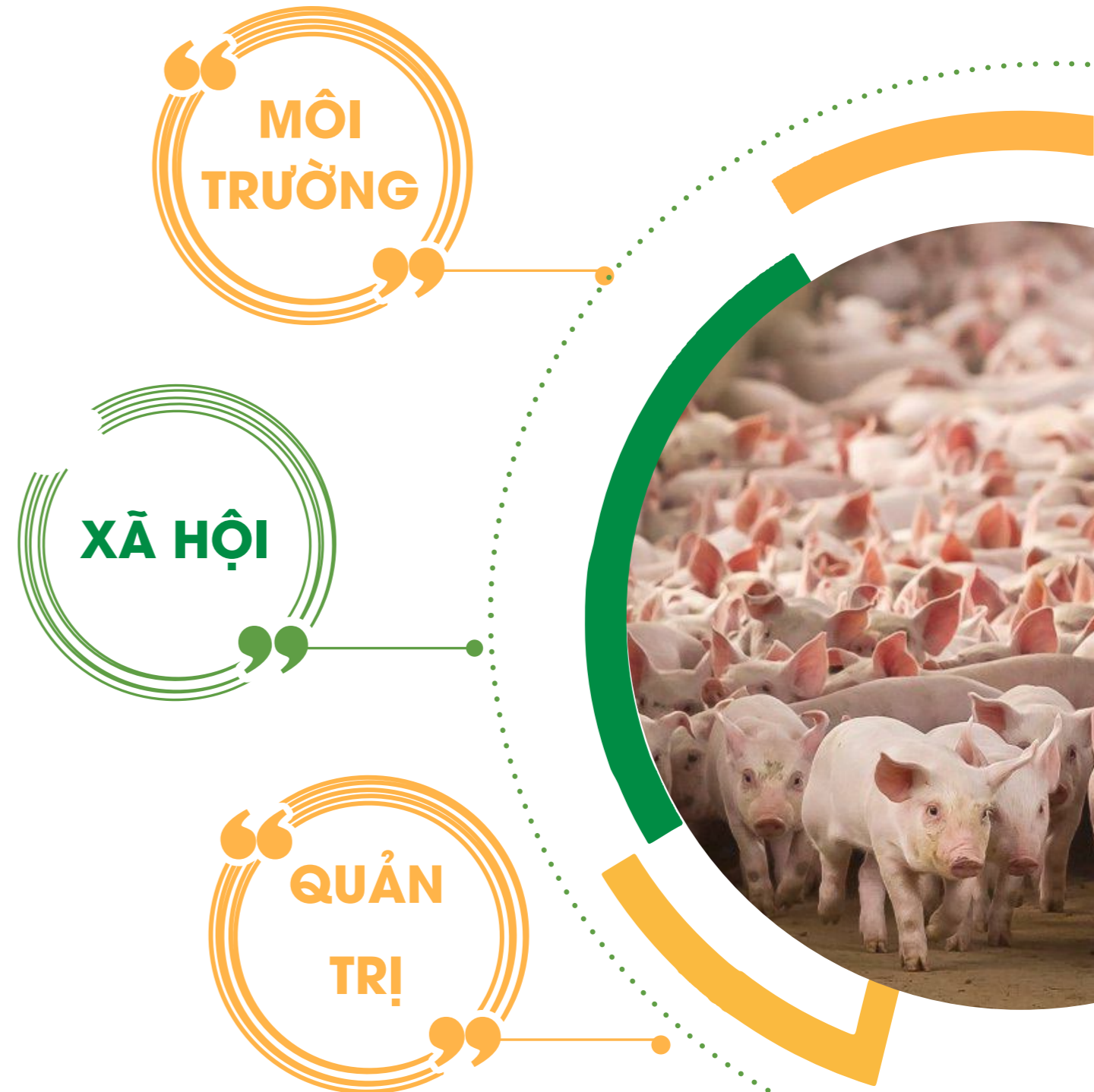
#### XÃ HỘI

Công ty luôn xem công tác phòng, chống dịch bệnh là trách nhiệm cốt lõi, gắn với sự phát triển bền vững của doanh nghiệp. Các biện pháp kiểm soát dịch bệnh tiếp tục được triển khai đồng bộ, chặt chẽ từ khâu lựa chọn con giống đến vận hành trại, nhằm đảm bảo an toàn sinh học cho đàn vật nuôi cũng như môi trường làm việc của người lao động. Đồng thời, Công ty duy trì sự phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chuyên môn và chính quyền địa phương trong công tác phòng dịch, góp phần bảo vệ sức khỏe cộng đồng.



#### QUẢN TRỊ

Công ty nâng cao hiệu quả quản trị doanh nghiệp theo hướng minh bạch và tối ưu. Công ty tiếp tục triển khai các giải pháp tái cơ cấu, chủ động rà soát và xử lý các tài sản hoạt động kém hiệu quả, đồng thời đẩy mạnh khai thác các quỹ đất đang chờ triển khai dự án. Những định hướng này không chỉ nhằm gia tăng giá trị cho cổ đông mà còn khẳng định vai trò của Công ty trong việc đóng góp vào sự phát triển bền vững của ngành và xã hội.



## CÁC RỦI RO

### RỦI RO ĐẦU VÀO

Năm 2025, chi phí đầu vào tiếp tục là thách thức trọng yếu đối với toàn ngành chăn nuôi. Mặc dù các nguồn nhập khẩu nguyên liệu thô trọng yếu tại Bắc và Nam Mỹ ghi nhận nguồn cung dồi dào, mặt bằng giá thức ăn chăn nuôi trong nước nhìn chung vẫn duy trì ở mức cao, chịu ảnh hưởng bởi các yếu tố như chi phí logistics, tỷ giá và căng thẳng thương mại. Báo cáo của Bộ Nông nghiệp và Môi trường cho thấy, giá ngô nhập khẩu bình quân 11 tháng đầu năm 2025 ước đạt 248,5 USD/tấn, tăng 2,4% so với cùng kỳ (svck); giá đậu tương ước đạt 466,6 USD/tấn, giảm 9,2% so với cùng kỳ; giá lúa mì ước đạt 267,6 USD/tấn, giảm 2,7% so với cùng kỳ.

Do chi phí thức ăn chăn nuôi chiếm phần lớn trong giá thành và Phú Sơn thực hiện mua ngoài toàn bộ, biên lợi nhuận của Công ty phụ thuộc rất lớn vào diễn biến thị trường nguyên liệu và các nhà cung cấp. Nhận thức rõ rủi ro này, Công ty đã triển khai đồng bộ các giải pháp quản trị chi phí nhằm giảm thiểu tác động tiêu cực từ biến động giá đầu vào. Công ty duy trì việc đánh giá định kỳ và so sánh hiệu quả giữa các nhà cung cấp lớn trên thị trường để lựa chọn đối tác có chính sách giá cạnh tranh và chất lượng ổn định. Song song đó, cơ chế “khoán sản phẩm” tiếp tục được áp dụng chặt chẽ tại các trang trại để tối ưu hóa định mức kỹ thuật và giảm thiểu lãng phí.

### RỦI RO GIÁ CẢ ĐẦU RA

Là yếu tố tác động trực tiếp đến kết quả doanh thu của Phú Sơn, giá heo hơi trong năm 2025 đã ghi nhận một trong những chu kỳ biến động mạnh nhất kể từ năm 2021. Nối tiếp đà tăng của năm 2024, giá heo hơi tiếp tục tăng mạnh trong giai đoạn nửa đầu năm 2025, dao động trong khoảng 68.000 – 75.000 đồng/kg và có thời điểm chạm mốc 80.000 đồng/kg do dịch tả lợn Châu Phi (ASF) bùng phát trở lại khiến nguồn cung giảm. Mặc dù vậy, do sức mua suy yếu cộng hưởng với lượng heo tái đàn và tâm lý bán tháo để “chạy dịch” tại một số địa phương khiến nguồn cung tăng đột biến, giá heo hơi đã chịu áp lực điều chỉnh giảm đáng kể kể từ tháng 06/2025 (nhiều nơi xuống dưới ngưỡng 53.000 đồng/kg) trước khi hồi phục nhẹ vào cuối năm. Bên cạnh đó, lượng thịt đông lạnh nhập khẩu tăng mạnh với mức giá trung bình 42.000 – 45.000 đồng/kg, thấp hơn đáng kể so với giá nội địa cũng tạo nên sức ép nhất định trong ngắn hạn.

Với bối cảnh đó, Công ty đã áp dụng chiến lược kinh doanh linh hoạt, chủ động điều chỉnh nhịp độ xuất chuồng để tận dụng tối đa các thời điểm giá tốt trong năm. Đồng thời, việc vận hành mô hình trại thuê (như tại Cẩm Mỹ) cho phép Công ty điều tiết quy mô đàn heo thịt phù hợp với tín hiệu thị trường, giảm thiểu rủi ro tồn kho giá cao. Nhờ duy trì chất lượng ổn định, giá bán bình quân của Công ty vẫn giữ được mức cạnh tranh so với mặt bằng chung của thị trường.



## CÁC RỦI RO (Tiếp theo)

### RỦI RO BẤT KHẢ KHÁNG

Hoạt động sản xuất nông nghiệp luôn phải đối mặt với các rủi ro bất khả kháng như dịch bệnh và thiên tai, vốn có thể gây ra những thiệt hại nghiêm trọng trên diện rộng. Năm 2025, ASF vẫn là mối đe dọa thường trực lớn nhất, khiến hơn 1,2 triệu con heo trên cả nước phải tiêu hủy trong 11 tháng đầu năm (theo số liệu của Bộ Nông nghiệp và Môi trường), song chủ yếu diễn ra ở các hộ chăn nuôi nhỏ lẻ. Sự xuất hiện của các chủng virus mới làm tăng nguy cơ bùng phát, trong khi các hiện tượng thời tiết cực đoan như bão lũ trong giai đoạn cuối năm cũng gây gián đoạn quá trình tái đàn tại một số khu vực, ảnh hưởng đến cân đối cung - cầu chung.

Nhận thức sâu sắc các rủi ro này, Công ty luôn chủ động trong công tác phòng ngừa và ứng phó. Các quy trình an toàn sinh học nghiêm ngặt được áp dụng và giám sát chặt chẽ tại tất cả các trại, từ việc kiểm soát người và phương tiện ra vào, quy trình sát trùng, đến các biện pháp cách ly. Đặc biệt, việc vận hành Trại heo nái Xuân Bắc theo mô hình công nghệ cao, biệt lập đã giúp bảo vệ con giống khỏi các nguy cơ lây nhiễm từ bên ngoài. Đối với các trại thuê, Công ty tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc tuân thủ quy trình phòng dịch, đảm bảo giảm thiểu tối đa thiệt hại khi có sự cố xảy ra và duy trì hoạt động kinh doanh ổn định, bền vững.

### RỦI RO CẠNH TRANH

Bức tranh cạnh tranh ngành chăn nuôi năm 2025 ngày càng phân hóa rõ rệt giữa các doanh nghiệp quy mô lớn và các hộ chăn nuôi nhỏ lẻ. Các doanh nghiệp sở hữu chuỗi giá trị 3F (Feed-Farm-Food) khép kín tiếp tục khẳng định lợi thế vượt trội về giá thành và khả năng chống chịu rủi ro, trong khi các hộ chăn nuôi nhỏ lẻ, vốn chiếm tỷ trọng lớn, đang dần bị thu hẹp quy mô hoặc rời bỏ thị trường. Bên cạnh đó, áp lực cạnh tranh từ nguồn cung nhập khẩu ngày càng gia tăng khi Việt Nam thực thi sâu rộng các Hiệp định Thương mại Tự do (FTA) như EVFTA, CPTPP. Dù chưa chiếm tỷ trọng chi phối về sản lượng, nguồn cung này với lợi thế giá rẻ đã tạo ra một áp lực không nhỏ lên mặt bằng giá chung, làm hạn chế khả năng cải thiện biên lợi nhuận của các doanh nghiệp sản xuất trong nước, trong đó có Phú Sơn.

Với bối cảnh đó, Phú Sơn kiên định với chiến lược không đối đầu trực diện về giá thành, mà tập trung vào các lợi thế cạnh tranh khác biệt. Công ty tiếp tục củng cố vị thế là nhà cung cấp con giống chất lượng cao, sạch bệnh – một sản phẩm có giá trị gia tăng cao và đòi hỏi uy tín lâu năm. Đối với mảng heo thịt, để giảm thiểu áp lực vốn đầu tư ban đầu lớn cho việc xây dựng các trại mới theo quy hoạch di dời, Công ty đã lựa chọn phương án thuê trang trại, giúp duy trì quy mô sản xuất cần thiết để giữ vững thị phần. Về ngắn hạn, chiến lược này giúp Công ty giảm thiểu rủi ro tài chính và thích ứng nhanh hơn với các chu kỳ biến động của thị trường.

### RỦI RO PHÁP LUẬT

Là một công ty đại chúng hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp, Công ty chịu sự điều chỉnh của nhiều khung pháp lý quan trọng như Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Luật Chăn nuôi, Luật Bảo vệ Môi trường và những văn bản quy phạm pháp luật có liên quan. Các tiêu chuẩn về an toàn sinh học, xử lý nước thải và truy xuất nguồn gốc ngày càng được siết chặt, đòi hỏi Công ty phải liên tục đầu tư nâng cấp quy trình và hạ tầng để đảm bảo tuân thủ, từ đó có thể làm tăng chi phí hoạt động. Bên cạnh đó, hoạt động của Công ty còn chịu ảnh hưởng sâu sắc bởi các kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Đồng Nai. Các dự án đầu tư chiến lược như xây dựng trại mới tại xã Xuân Phú hay chuyển đổi mục đích sử dụng các quỹ đất cũ vẫn phụ thuộc lớn vào quá trình phê duyệt của các cơ quan chức năng. Sự phức tạp và kéo dài của các thủ tục hành chính liên quan đến đất đai, quy hoạch và xây dựng có thể làm chậm tiến độ các dự án, ảnh hưởng đến kế hoạch mở rộng quy mô sản xuất và khai thác hiệu quả tài sản của Công ty trong dài hạn.

Để quản trị rủi ro này, Ban lãnh đạo Phú Sơn xác định việc tuân thủ pháp luật là ưu tiên hàng đầu. Công ty không ngừng cập nhật và thích ứng với những thay đổi chính sách để điều chỉnh chiến lược kinh doanh phù hợp. Năm 2025, Công ty đã chủ động đầu tư và lập hồ sơ hoàn thiện hạng mục xây dựng hệ thống xử lý nước thải mới tại trại Xuân Bắc để đáp ứng các tiêu chuẩn môi trường. Đồng thời, Công ty tiếp tục làm việc chặt chẽ với các cơ quan chức năng của tỉnh Đồng Nai để thúc đẩy, tháo gỡ các vướng mắc pháp lý cho các dự án đang triển khai, đảm bảo mọi hoạt động đầu tư tuân thủ đúng quy định của pháp luật.



# 02.

## TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

- 01 TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH
- 02 TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ
- 03 TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN
- 04 TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH
- 05 CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU
- 06 BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY



## TỔNG QUAN HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Năm 2025, trong bối cảnh ngành chăn nuôi Việt Nam tiếp tục đối mặt với nhiều thách thức, Công ty Cổ phần Chăn nuôi Phú Sơn, với sự điều hành linh hoạt và quyết liệt, đã hoàn thành vượt các chỉ tiêu kinh doanh trọng yếu, ghi nhận một trong những năm có kết quả lợi nhuận tốt nhất trong 5 năm trở lại đây.

STT	Doanh thu	Đơn vị	Năm 2024	Năm 2025	% (+/-) 2025/2024
1	Sản lượng sản xuất				
	Heo giống	Tấn	124	225	81,45%
	Heo thịt	Tấn	2.229	1.278	-42,66%
2	Doanh thu thuần	Triệu đồng	157.829	140.696	-10,86%
3	Giá vốn hàng bán	Triệu đồng	145.689	113.677	-21,97%
4	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	7.106	16.900	137,82%
5	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	5.730	13.319	132,43%
6	Cổ tức	%	2,50%	5,00% (*)	200%

(\*) Kế hoạch dự kiến, có thể thay đổi sau khi được ĐHĐCĐ thông qua tại cuộc họp thường niên năm 2026

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 của PSL có sự cải thiện rõ rệt so với năm 2024, đặc biệt ở chỉ tiêu lợi nhuận, dù doanh thu và sản lượng có sự biến động trái chiều giữa các nhóm sản phẩm.

Cụ thể, tổng sản lượng tiêu thụ đạt 1.503 tấn, trong đó sản lượng heo giống tăng mạnh lên 225 tấn (tăng 81,45%), phản ánh hiệu quả từ việc duy trì ổn định đàn nái và gia tăng sản lượng con giống. Ngược lại, sản lượng heo thịt giảm còn 1.278 tấn (giảm 42,66%) do Công ty chủ động ngừng khai thác Trại Xuân Thành từ tháng 4/2025 nhằm kiểm soát rủi ro dịch bệnh, qua đó làm thu hẹp quy mô chăn nuôi heo thịt trong năm.

Doanh thu thuần đạt 140.696 triệu đồng, giảm 10,86% so với năm trước, chủ yếu do sản lượng heo thịt sụt giảm. Tuy nhiên, nhờ giá bán cải thiện và cơ cấu sản phẩm chuyển dịch theo hướng tăng tỷ trọng heo giống – nhóm có biên lợi nhuận tốt hơn – kết quả kinh doanh vẫn được cải thiện đáng kể.

Đáng chú ý, giá vốn hàng bán giảm mạnh 21,97%, xuống còn 113.677 triệu đồng, do Công ty đã chủ động điều chỉnh cơ cấu sản phẩm bán ra nên kiểm soát tốt chi phí sản xuất, đặc biệt trong bối cảnh giá thức ăn chăn nuôi vẫn duy trì ở mức cao. Việc tối ưu chi phí, cùng với việc cắt giảm các hoạt động kém hiệu quả (như ngừng trại thuê không đảm bảo an toàn dịch bệnh), đã góp phần cải thiện biên lợi nhuận.

Nhờ đó, lợi nhuận trước thuế đạt 16.900 triệu đồng, tăng 137,82% và lợi nhuận sau thuế đạt 13.319 triệu đồng, tăng 132,43% so với năm 2024. Kết quả này đồng thời vượt xa kế hoạch đề ra, thể hiện hiệu quả trong công tác điều hành, kiểm soát chi phí và tái cơ cấu hoạt động sản xuất của Công ty.



STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	KH 2025	TH 2025	TH 2025/KH 2025
1	Sản lượng sản xuất				
	Heo giống	Tấn	185	225	121,62%
	Heo thịt	Tấn	1.027	1.278	124,44%
2	Tổng doanh thu	Triệu đồng	113.479	145.078	127,85%
3	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	6.620	16.900	255,28%
4	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	6.350	13.319	209,74%

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 của Công ty ghi nhận mức tăng trưởng tích cực và vượt kế hoạch đề ra, đặc biệt ở các chỉ tiêu lợi nhuận.

Cụ thể, sản lượng tiêu thụ đều vượt kế hoạch, trong đó sản lượng heo giống đạt 225 tấn (121,62% kế hoạch) và heo thịt đạt 1.278 tấn (124,44% kế hoạch), phản ánh hiệu quả trong việc tổ chức sản xuất và khai thác công suất tại các trại chăn nuôi. Động lực tăng trưởng chủ yếu đến từ việc Trại Cẩm Mỹ vận hành ổn định, xuất bán được 2 lứa trong năm, cùng với việc duy trì tốt đàn nái sinh sản tại Trại Xuân Bắc, qua đó gia tăng nguồn cung heo giống.

Trên cơ sở sản lượng vượt kế hoạch và diễn biến giá bán thuận lợi, tổng doanh thu đạt 145.078 triệu đồng, tương ứng 127,85% kế hoạch. Đáng chú ý, lợi nhuận trước thuế và sau thuế lần lượt đạt 16.900 triệu đồng và 13.319 triệu đồng, vượt xa kế hoạch (255,28% và 209,74%), cho thấy hiệu quả cải thiện rõ rệt trong biên lợi nhuận.

# TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

## DANH SÁCH BAN ĐIỀU HÀNH

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Đỗ Văn Trong	Phó Giám đốc	Đại diện: 1.771.875 CP	Đại diện: 15%
			Cá nhân: 14.017 CP	Cá nhân: 0,12%
2	Ông Vũ Quang Tiến	Phó Giám đốc	Cá nhân: 4.000	Cá nhân: 0,034%
3	Lê Thị Anh	Kế toán trưởng	-	-

## LÝ LỊCH BAN ĐIỀU HÀNH

### Ông Đỗ Văn Trong

Thành viên HĐQT không điều hành

- Năm sinh: 1968
- Trình độ chuyên môn: Bác sĩ thú y
- Chức vụ hiện nay tại Công ty: Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc
- Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác: Không có
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay:
  - Cá nhân: 14.017 cổ phần chiếm 0,12% vốn điều lệ
  - Đại diện: 1.771.875 cổ phần chiếm 15% vốn điều lệ
- Quá trình công tác:
  - 1992 – 1996: Kỹ thuật viên tại Trại heo Long Thành, Xí nghiệp Chăn nuôi heo Phú Sơn
  - 1996 – 2002: Trưởng bộ phận thú y tại Xí nghiệp Chăn nuôi heo Phú Sơn
  - 2003 – 2018: Trưởng phòng kỹ thuật CTCP Chăn nuôi Phú Sơn
  - 01/2018 – nay: Phó Giám đốc CTCP Chăn nuôi Phú Sơn
  - 04/2016 – nay: Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc

### Ông Vũ Quang Tiến

Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc

- Năm sinh: 1971
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính – Kế toán, Thạc sĩ Luật kinh tế
- Chức vụ hiện nay tại Công ty: Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc
- Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác: Không có
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay:
  - Cá nhân: 4.000 cổ phần chiếm 0,034% vốn điều lệ
  - Đại diện: 0 cổ phần
- Quá trình công tác:
  - 2009 – 2018: Kế toán trưởng tại Công ty Cổ phần giống cây trồng Đồng Nai (sau là Công ty Nông nghiệp Đồng Nai – chi nhánh Tổng công ty), thuộc Tổng công ty Công nghiệp thực phẩm Đồng Nai
  - 04/2018 – 03/2022: Trợ lý BĐH Công ty tại Công ty Cổ phần Chăn nuôi Phú Sơn
  - 06/2020 – nay: Thành viên HĐQT tại Công ty Cổ phần Chăn nuôi Phú Sơn
  - 04/2022 – nay: Phó Giám đốc tại Công ty Cổ phần Chăn nuôi Phú Sơn

### Bà Lê Thị Anh

Kế toán trưởng

- Năm sinh: 1985
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Chức vụ hiện nay tại Công ty: Kế toán trưởng
- Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác: Không có
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay:
  - Cá nhân: 0 cổ phần
  - Đại diện: 0 cổ phần
- Quá trình công tác:
  - 08/2008 – 12/2018: Nhân viên phòng Kế toán – Thống kê tại Công ty Cổ phần Chăn nuôi Phú Sơn
  - 01/2019 – 12/2020: Quyền Kế toán trưởng tại Công ty Cổ phần Chăn nuôi Phú Sơn
  - 01/2021 – nay: Kế toán trưởng tại Công ty Cổ phần Chăn nuôi Phú Sơn

## NHỮNG THAY ĐỔI TRONG BAN ĐIỀU HÀNH TRONG NĂM 2025

Không có

## TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ (Tiếp theo)

### CƠ CẤU VÀ CHÍNH SÁCH NHÂN SỰ

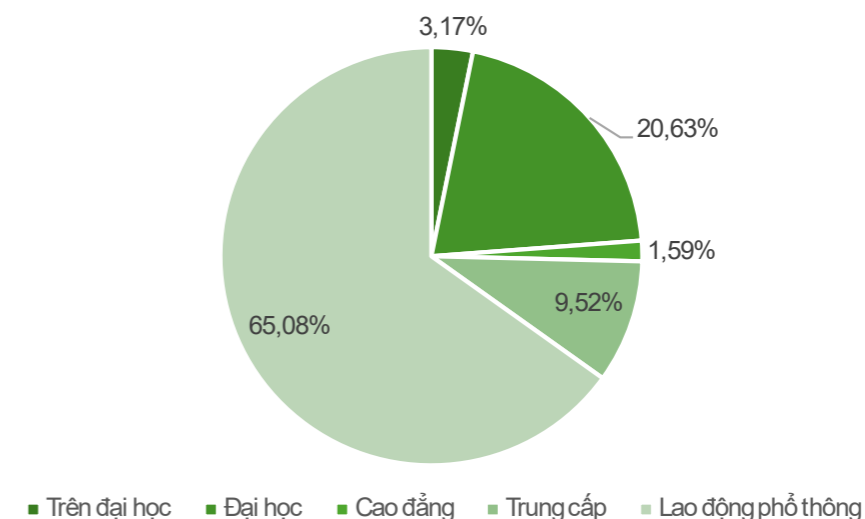
Cơ cấu lao động của Công ty tại ngày 31/12/2025 như sau:

STT	Tiêu chí	Số lượng (người)	Tỷ trọng (%)
<b>I</b>	<b>Theo trình độ</b>	<b>63</b>	<b>100</b>
1	Trên đại học	2	3,17
2	Đại học	13	20,63
3	Cao đẳng	1	1,59
4	Trung cấp	6	9,52
5	Lao động phổ thông	41	65,08
<b>II</b>	<b>Theo tính chất hợp đồng lao động</b>	<b>63</b>	<b>100</b>
1	Bổ nhiệm	4	6,35
2	Hợp đồng không xác định thời hạn	44	69,84
3	Hợp đồng xác định thời hạn	15	23,81

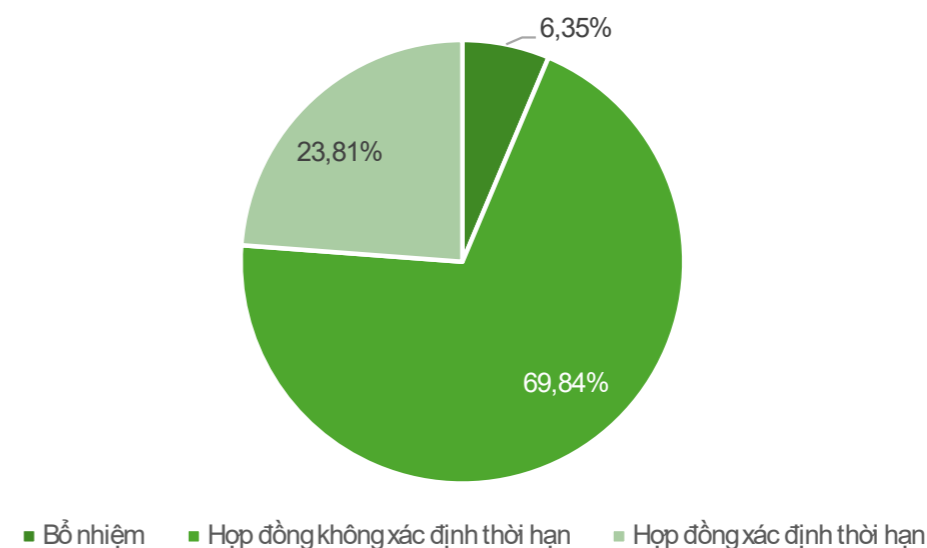
### THU NHẬP BÌNH QUÂN

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025
Tổng số người lao động (người)	53	66	67	63	63
Thu nhập bình quân (đồng/người/tháng)	11.585.000	11.342.000	11.567.000	12.945.000	16.157.000

### Trình độ lao động



### Thời hạn hợp đồng lao động



### Giới tính



## TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ (Tiếp theo)

### CHÍNH SÁCH NHÂN SỰ

#### VỀ TUYỂN DỤNG, ĐÃI NGỘ

Công ty thực hiện quy trình tuyển dụng minh bạch, công bằng, đảm bảo lựa chọn nhân sự phù hợp với yêu cầu chuyên môn và văn hóa doanh nghiệp. Chế độ đãi ngộ được xây dựng trên nguyên tắc cạnh tranh, bao gồm mức lương, thưởng và phúc lợi hấp dẫn, cùng với các chính sách hỗ trợ như bảo hiểm đầy đủ. Đặc biệt, để thu hút và giữ chân nhân sự làm việc tại các trang trại xa, Công ty đảm bảo cung cấp đầy đủ bữa ăn ca, phương tiện đi lại và nhà ở cho nhân viên, tạo điều kiện làm việc và sinh hoạt tốt nhất.

#### VỀ ĐÀO TẠO

Công ty đặc biệt chú trọng đến công tác đào tạo và phát triển năng lực cho đội ngũ. Các chương trình đào tạo chuyên môn về chăn nuôi, an toàn sinh học, và phòng chống dịch bệnh được tổ chức thường xuyên. Đồng thời, các khóa đào tạo kỹ năng quản lý cũng được triển khai cho đội ngũ lãnh đạo kế cận, nhằm nâng cao năng lực quản trị và đảm bảo sự phát triển bền vững của nguồn nhân lực.

#### VỀ MÔI TRƯỜNG LÀM VIỆC

Công ty luôn nỗ lực duy trì một môi trường làm việc thân thiện và đoàn kết. Các hoạt động văn hóa, thể thao, du lịch được tổ chức định kỳ nhằm tăng cường sự gắn kết nội bộ và chăm lo đời sống tinh thần cho người lao động.



## TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

### CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ LỚN



#### Dự án Trại heo nái Xuân Bắc

##### Hiện trạng

Giai đoạn I của dự án với quy mô 2.400 nái tiếp tục hoạt động ổn định và hiệu quả, là trung tâm cung cấp con giống cho toàn hệ thống.

##### Hoạt động trong năm 2025

- » Nâng cấp hạ tầng: Công ty đã thông qua chủ trương và đang trong quá trình triển khai lắp đặt Hệ thống điện năng lượng mặt trời và lập hồ sơ hoàn thiện hạng mục xây dựng hệ thống xử lý nước thải theo quy chuẩn mới. Các hạng mục này nhằm mục tiêu giảm chi phí vận hành và đáp ứng các tiêu chuẩn ngày càng cao về bảo vệ môi trường.
- » Mở rộng quy mô: HĐQT đã thống nhất chủ trương xây dựng thêm 01 nhà nuôi heo nái sinh sản với quy mô 500 con để từng bước triển khai Giai đoạn II, chủ động tăng đàn nái sinh sản chất lượng cao.



## TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN (Tiếp theo)

### 02 Dự án Trại heo cai sữa, heo thịt tại xã Xuân Phú, huyện Xuân Lộc

#### Hiện trạng

Dự án vẫn đang trong giai đoạn chuẩn bị đầu tư và chưa thể triển khai xây dựng do còn các vướng mắc liên quan đến thủ tục pháp lý về đất đai.

#### Hoạt động trong năm 2025

Công ty đã cho thuê khu đất dự án để trồng cây nông nghiệp ngắn hạn với thời hạn 3-4 năm nhằm tối ưu hóa hiệu quả sử dụng đất, tạo dòng tiền trong thời gian chờ hoàn tất các thủ tục pháp lý để chính thức khởi công dự án.

### 03 Dự án Khu dân cư tại xã Long Thành

#### Hiện trạng

Dự án vẫn đang trong giai đoạn chuẩn bị pháp lý.

#### Hoạt động trong năm 2025

HĐQT đã phê duyệt chi phí lập hồ sơ thiết kế, thẩm tra và chi phí biên vẽ lại hồ sơ của dự án với tổng số tiền 246,19 triệu đồng.

## CÁC CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT

Không có.



## TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025	% 2025/2024
1	Doanh thu thuần	157.829	140.696	-10,86%
2	Giá vốn hàng bán	145.689	113.677	-21,97%
3	Lợi nhuận trước thuế	7.106	16.900	137,82%
4	Lợi nhuận sau thuế	5.730	13.319	132,43%
5	Cổ tức	2,50%	5,00% (*)	200%

## CÁC CHỈ SỐ TÀI CHÍNH CHỦ YẾU

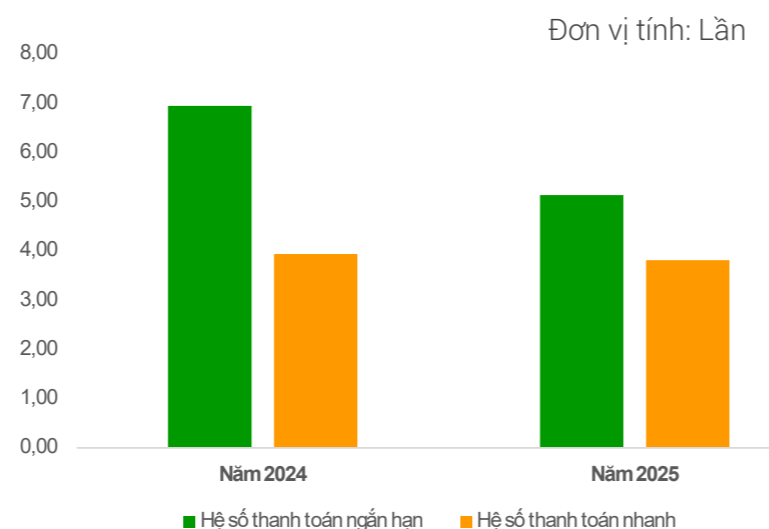
Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2024	Năm 2025
<b>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	6,94	5,13
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	3,93	3,81
<b>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	7,80	13,16
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	8,46	15,16
<b>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>			
Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	3,45	3,67
Vòng quay tổng tài sản	Vòng	0,93	0,82
Hiệu suất sử dụng TSCĐ	Vòng	3,40	4,04
<b>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>			
Hệ số LNST/Doanh thu thuần	%	3,63	9,47
Hệ số LNST/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	3,83	8,64
Hệ số LNST/Tổng tài sản bình quân	%	3,38	7,72
Hệ số LN từ hoạt động sản xuất kinh doanh/DTT	%	4,16	15,98

## TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

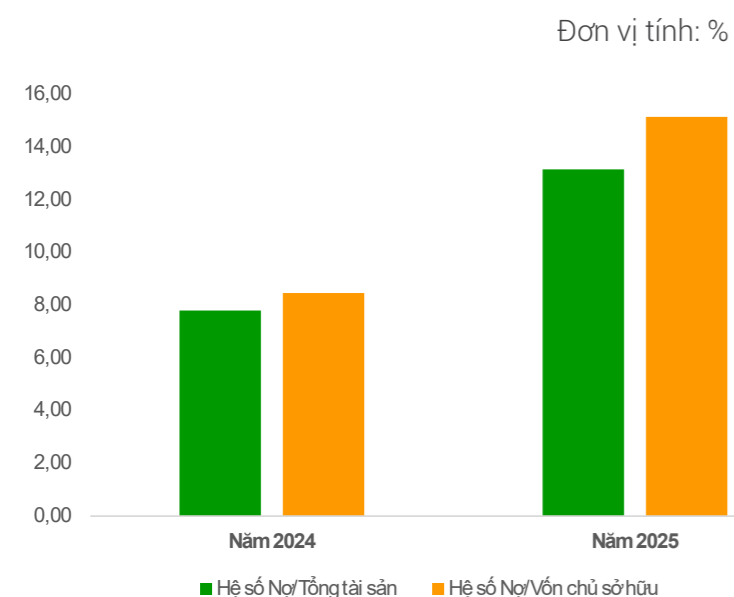
### Chỉ tiêu về khả năng thanh toán

Năm 2025, các chỉ tiêu thanh khoản của Công ty có xu hướng suy giảm, thể hiện qua hệ số thanh toán ngắn hạn giảm từ 6,94 xuống 5,13 lần và hệ số thanh toán nhanh giảm từ 3,93 xuống 3,81 lần. Diễn biến này chủ yếu xuất phát từ việc nợ phải trả tăng mạnh 91,40% so với năm 2024, lên mức 121.147 triệu đồng, trong khi tài sản ngắn hạn chỉ tăng 38,46%, đạt 24.126 triệu đồng, làm thu hẹp mức độ đảm bảo thanh toán. Tuy nhiên, các hệ

số thanh khoản vẫn duy trì ở mức cao, cho thấy Công ty vẫn đảm bảo tốt khả năng đáp ứng các nghĩa vụ nợ ngắn hạn.



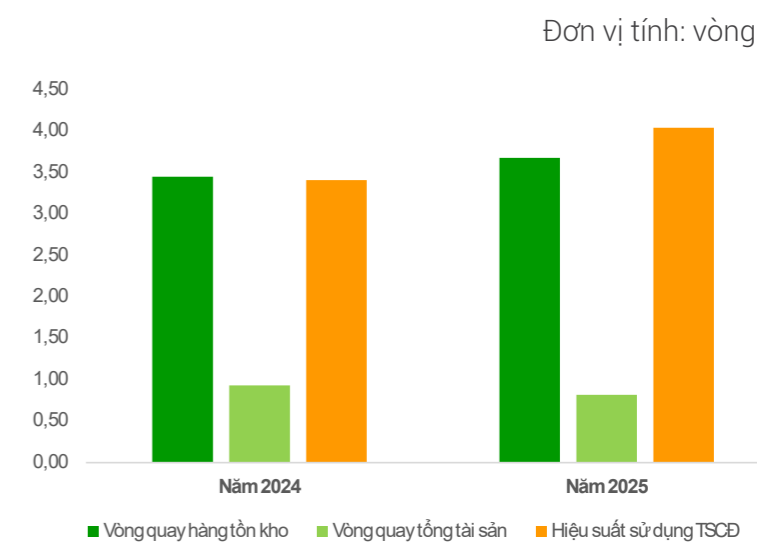
### Chỉ tiêu về cơ cấu vốn



Năm 2025, các chỉ tiêu phản ánh cơ cấu vốn của Công ty có xu hướng gia tăng, thể hiện qua việc hệ số nợ trên tổng tài sản và hệ số nợ trên vốn chủ sở hữu đều tăng so với năm trước. Nguyên nhân chủ yếu xuất phát từ sự gia tăng đáng kể của khoản vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn, từ 24 triệu đồng năm 2024 lên 3.064 triệu đồng năm 2025. Mặc dù vậy, các hệ số nợ vẫn duy trì ở mức thấp, cho thấy cơ cấu nguồn vốn của Công ty tiếp tục được kiểm soát theo hướng thận trọng, mức độ sử dụng đòn bẩy tài chính chưa cao và vẫn đảm bảo an toàn tài chính.

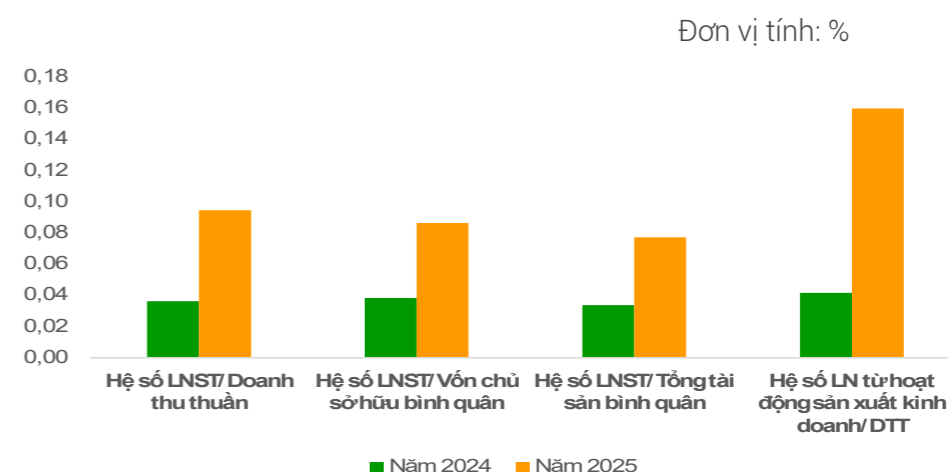
### Chỉ tiêu về năng lực hoạt động

Năm 2025, các chỉ tiêu về năng lực hoạt động của Công ty có sự biến động theo hướng trái chiều. Cụ thể, vòng quay hàng tồn kho tăng từ 3,45 lên 3,67 vòng, cho thấy tốc độ luân chuyển hàng tồn kho được cải thiện, góp phần giảm mức độ ứ đọng vốn trong sản xuất. Ngược lại, vòng quay tổng tài sản giảm từ 0,93 xuống 0,82 vòng, phản ánh hiệu quả sử dụng tổng tài sản suy giảm, chủ yếu do doanh thu giảm trong khi quy mô tài sản chưa điều chỉnh tương ứng. Trong khi đó, hiệu suất sử dụng tài sản cố định tăng từ 3,40 lên 4,04 vòng, chủ yếu do giá trị còn lại tài sản cố định trong năm giảm. Tổng thể, hiệu quả hoạt động có sự cải thiện ở khâu quản lý hàng tồn kho và khai thác tài sản cố định, tuy nhiên hiệu quả sử dụng tổng tài sản vẫn cần tiếp tục được nâng cao.



### Chỉ tiêu về khả năng sinh lời

Năm 2025, các chỉ tiêu sinh lời của Công ty tăng mạnh so với năm 2024, phản ánh sự cải thiện rõ rệt về hiệu quả kinh doanh. Cụ thể, biên lợi nhuận sau thuế trên doanh thu tăng từ 3,63% lên 9,47%, ROE tăng từ 3,83% lên 8,64% và ROA tăng từ 3,38% lên 7,72%. Đặc biệt, hệ số lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh trên doanh thu tăng mạnh từ 4,16% lên 15,98%, cho thấy hiệu quả hoạt động cốt lõi được cải thiện đáng kể. Nguyên nhân chủ yếu đến từ việc Công ty kiểm soát tốt chi phí, giá vốn giảm trong khi giá bán và sản lượng tiêu thụ thuận lợi, qua đó giúp lợi nhuận tăng nhanh hơn doanh thu. Tổng thể, khả năng sinh lời năm 2025 đã được nâng cao rõ rệt, tạo nền tảng tích cực cho các năm tiếp theo.



# CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

## THÔNG TIN VỀ CỔ PHIẾU

Loại cổ phần: Cổ phiếu phổ thông

Mệnh giá cổ phần: 10.000 VND/cổ phiếu



## GIAO DỊCH CỔ PHIẾU QUỸ

Không có

## CÁC CHỨNG KHOÁN KHÁC

Không có

## TỶ LỆ SỞ HỮU NƯỚC NGOÀI TỐI ĐA

Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty hiện nay là 0% vốn điều lệ.

## CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

Căn cứ theo Danh sách cổ đông gần nhất tại ngày ...

STT	Loại cổ đông	Số cổ phần	Tỷ lệ sở hữu (%)	Số lượng cổ đông
<b>I</b>	<b>Cổ đông theo tiêu chí tỷ lệ sở hữu</b>	<b>11.812.500</b>	<b>100,00</b>	<b>390</b>
1	Cổ đông sở hữu từ 5% vốn CP trở lên	8.688.981	73,56	1
2	Cổ đông sở hữu dưới 5% vốn CP	3.123.519	26,44	389
<b>II</b>	<b>Cổ đông Nhà nước</b>	<b>8.688.981</b>	<b>73,56</b>	<b>1</b>
<b>III</b>	<b>Cổ đông trong nước</b>	<b>3.111.583</b>	<b>26,34</b>	<b>384</b>
1	Cá nhân	2.975.779	25,19	383
2	Tổ chức	135.814	1,15	1
<b>IV</b>	<b>Cổ đông nước ngoài</b>	<b>11.926</b>	<b>0,10</b>	<b>5</b>
1	Cá nhân	11.926	0,10	5
2	Tổ chức	0	0	0
<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>11.812.500</b>	<b>100,00</b>	<b>390</b>

## DANH SÁCH CỔ ĐÔNG LỚN

Căn cứ theo Danh sách cổ đông gần nhất tại ngày ...

STT	Tên	Địa chỉ	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu/VĐL (%)
1	Tổng công ty Công nghiệp thực phẩm Đồng Nai	Số 833A, Xa lộ Hà Nội, Phường Long Hưng, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam	8.688.981	73,56

## CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU (Tiếp theo)

Thời điểm	Giá trị vốn tăng thêm	Vốn sau khi tăng	Đối tượng	Hình thức	Đơn vị
2005		30.000		Vốn điều lệ ban đầu	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai
2009	15.000	45.000		Phát hành cổ phiếu để tăng vốn	Ủy ban chứng khoán nhà nước; Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai
2016	22.500	67.500	Cổ đông hiện hữu	Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức	Ủy ban chứng khoán nhà nước; Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai
2019	50.625	118.125	Cổ đông hiện hữu	Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức	Ủy ban chứng khoán nhà nước; Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai



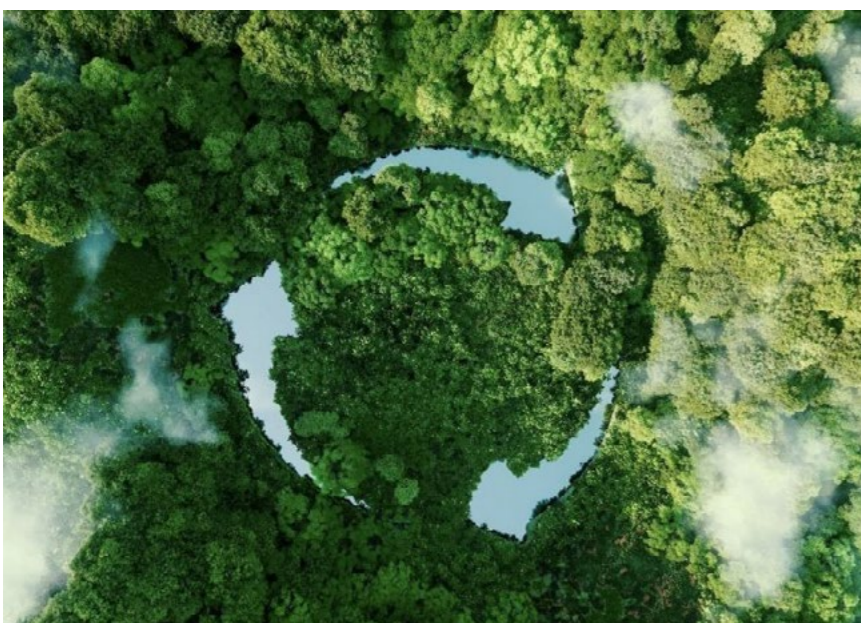
## BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI

### Quản lý nguồn nguyên vật liệu

Đối với Công ty, con giống và thức ăn chăn nuôi là hai yếu tố then chốt, có ảnh hưởng trực tiếp đến năng suất và hiệu quả sản xuất. Do đó, Công ty luôn chú trọng công tác quản lý, kiểm soát chất lượng đầu vào nhằm đảm bảo hiệu quả chăn nuôi và chất lượng sản phẩm đầu ra.

Về con giống, Công ty duy trì ổn định đàn nái sinh sản tại Trại Xuân Bắc, góp phần đảm bảo nguồn cung heo giống phục vụ sản xuất và tiêu thụ. Các chỉ tiêu kỹ thuật về sinh sản trong năm 2025 được cải thiện, phản ánh chất lượng đàn giống được duy trì ở mức tốt, đáp ứng yêu cầu sản xuất thực tế.

Về thức ăn chăn nuôi, do không tự sản xuất, Công ty phải phụ thuộc hoàn toàn vào nguồn cung bên ngoài, trong khi giá thức ăn vẫn duy trì ở mức cao, ảnh hưởng đáng kể đến chi phí sản xuất. Để chủ động kiểm soát chi phí và nâng cao hiệu quả chăn nuôi, trong năm 2025 Công ty đã thực hiện thử nghiệm, đánh giá chất lượng thức ăn của các nhà cung cấp khác nhau như C.P và Anco, trên các chỉ tiêu tăng trọng, hệ số chuyển đổi thức ăn và hiệu quả kinh tế. Kết quả thử nghiệm là cơ sở để Công ty lựa chọn nguồn cung phù hợp, góp phần tối ưu chi phí và nâng cao hiệu quả sản xuất trong thời gian tới.



### Tiêu thụ năng lượng

Trong ngành chăn nuôi, nhu cầu sử dụng năng lượng luôn ở mức cao để đảm bảo vận hành liên tục các hệ thống chuồng trại, thông gió, chiếu sáng và thiết bị tự động. Nhận thức được điều này, Công ty Cổ phần Chăn nuôi Phú Sơn luôn chú trọng đến việc sử dụng năng lượng một cách tiết kiệm và hiệu quả. Một trong những giải pháp quan trọng là nâng cao nhận thức của người lao động về việc sử dụng điện hợp lý thông qua các buổi tuyên truyền nội bộ và chương trình đào tạo định kỳ. Song song đó, Công ty cũng đầu tư thay thế dần các thiết bị tiêu tốn năng lượng bằng các giải pháp công nghệ tiết kiệm hơn như đèn LED, hệ thống làm mát hiệu suất cao. Để hiện thực hóa định hướng này một cách chiến lược, trong năm 2025, Công ty đã thông qua chủ trương và bắt đầu các bước triển khai lắp đặt Hệ thống điện năng lượng mặt trời tại Trại Xuân Bắc, một dự án không chỉ nhằm giảm chi phí vận hành mà còn thể hiện cam kết của Công ty trong việc sử dụng năng lượng tái tạo và bảo vệ môi trường.



# BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI (Tiếp theo)



## Tiêu thụ nước

Trong quá trình vận hành các trại chăn nuôi, nước là yếu tố thiết yếu. Nhận thức rõ vai trò sống còn của tài nguyên nước, Công ty luôn coi việc quản lý và sử dụng nước tiết kiệm là một phần cốt lõi trong định hướng phát triển bền vững. Công ty đẩy mạnh truyền thông nội bộ, kết hợp đào tạo thực tế nhằm nâng cao nhận thức cho người lao động về việc sử dụng nước một cách hợp lý, hạn chế lãng phí, đồng thời không sử dụng nước từ các

nguồn gần khu vực ô nhiễm để tránh nguy cơ lây nhiễm. Bên cạnh yếu tố con người, Công ty cũng chú trọng đầu tư thiết bị - từ hệ thống phun sương hẹn giờ đến việc kiểm tra, bảo dưỡng định kỳ đường ống dẫn nước - nhằm ngăn ngừa thất thoát và đảm bảo hiệu quả sử dụng cao nhất.

## Tiêu thụ nước

Công ty Cổ phần Chăn nuôi Phú Sơn luôn tuân thủ nghiêm túc các quy định của Luật Bảo vệ Môi trường trong mọi hoạt động sản xuất. Toàn bộ nước thải phát sinh từ quá trình chăn nuôi được xử lý qua hệ thống hầm biogas, kết hợp sử dụng hóa chất và lắng lọc kỹ lưỡng trong các bể chứa chuyên dụng. Trong năm 2025, nhận thấy các yêu cầu về môi trường ngày càng cao hơn, Công ty đã lập hồ sơ và chuẩn bị các thủ tục để đầu tư hoàn thiện hạng mục xây dựng hệ thống xử lý nước thải tại Trại Xuân Bắc theo quy chuẩn mới. Đối với chất thải nguy hại, Công

ty đã xây dựng khu lưu trữ riêng biệt, có phân loại, dán nhãn mác và treo biển báo nhận diện rõ ràng. Đồng thời, Công ty ký hợp đồng với đơn vị có chức năng xử lý chất thải, thực hiện báo cáo định kỳ và cập nhật liên tục tình hình phát sinh nhằm đảm bảo công tác quản lý chất thải chặt chẽ, hiệu quả và đúng quy định pháp luật.

## Chính sách liên quan đến người lao động

Chính sách nhân sự tại Phú Sơn luôn đặt con người làm trọng tâm, coi việc chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động là yếu tố then chốt để phát triển bền vững. Công ty đảm bảo thực hiện đầy đủ các chế độ theo quy định như tiền lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, cũng như các chính sách thăm hỏi khi ốm đau, hiếu hỉ, thai sản. Bên cạnh việc bảo đảm quyền lợi, Công ty luôn thể hiện sự quan tâm chăm lo đời sống của cán bộ công nhân viên thông qua các hoạt động hỗ trợ tinh thần, tạo điều kiện để người lao động có thể an tâm công tác và tạo sự lao động hiệu quả. Các phong trào thi đua lao động giỏi, chương trình khen thưởng và đào tạo được tổ chức thường xuyên nhằm khơi dậy động lực phát triển cá nhân và xây dựng môi trường làm việc tích cực, năng động.

## Báo cáo liên quan đến trách nhiệm với cộng đồng địa phương

Gắn bó với cộng đồng địa phương không chỉ là nghĩa vụ mà còn là một trong những giá trị cốt lõi trong hoạt động của Công ty. Công ty thường xuyên triển khai các chương trình hỗ trợ cộng đồng với nhiều hình thức đa dạng như tài trợ giáo dục, chăm sóc sức khỏe, cải thiện cơ sở hạ tầng. Đặc biệt trong năm 2025, Công ty đã chủ động triển khai chương trình cho thuê các quỹ đất chưa triển khai dự án tại Xuân Phú và Phước Tân cho người dân địa phương trồng cây nông nghiệp ngắn hạn. Sáng kiến này không chỉ giúp tối ưu hóa tài nguyên đất, tránh lãng phí mà còn tạo thêm việc làm và thu nhập cho các hộ gia đình tại địa phương, thể hiện cam kết mạnh mẽ của Công ty trong việc đồng hành cùng sự phát triển của cộng đồng. Song song với đó, Công ty chú trọng đến việc mang đến những sản phẩm chăn nuôi chất lượng cao, đảm bảo an toàn tuyệt đối cho sức khỏe người tiêu dùng.

## Báo cáo liên quan đến định hướng thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN

Hiện tại, Công ty chưa phát hành các công cụ tài chính thuộc thị trường vốn xanh. Tuy nhiên, Công ty nhận thức rõ xu hướng phát triển bền vững đang là một tiêu chí quan trọng trong việc thu hút vốn đầu tư. Các dự án mà Công ty đang và sẽ triển khai như hoàn thiện hệ thống xử lý nước thải theo công nghệ mới và đầu tư hệ thống điện năng lượng mặt trời là những bước đi phù hợp với các tiêu chí của dự án xanh. Trong tương lai, Công ty sẽ tiếp tục nghiên cứu và xem xét khả năng huy động vốn qua các kênh tài chính bền vững để phục vụ cho các dự án đầu tư mang lại hiệu quả cả về kinh tế và môi trường.

# 03.

## BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

### Về đào tạo

Công ty đặc biệt chú trọng đến công tác đào tạo và phát triển năng lực cho đội ngũ. Các chương trình đào tạo chuyên môn về chăn nuôi, an toàn sinh học, và phòng chống dịch bệnh được tổ chức thường xuyên. Đồng thời, các khóa đào tạo kỹ năng quản lý cũng được triển khai cho đội ngũ lãnh đạo kế cận, nhằm nâng cao năng lực quản trị và đảm bảo sự phát triển bền vững của nguồn nhân lực.

- 01 ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH
- 02 TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH
- 03 NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ
- 04 KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI
- 05 GIẢI TRÌNH CỦA BAN GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI Ý KIẾN KIỂM TOÁN
- 06 BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM VỀ MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY



# ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025

**TỔNG DOANH THU: 145.078 TRIỆU ĐỒNG**, hoàn thành 118,79% kế hoạch

**LỢI NHUẬN SAU THUẾ: 16.128 TRIỆU ĐỒNG**, hoàn thành 127,85% kế hoạch

**LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ: 16.900 TRIỆU ĐỒNG**, hoàn thành 303,08% kế hoạch

**SẢN LƯỢNG HEO GIỐNG: 225 TẤN**, hoàn thành 121,62% kế hoạch

Năm 2025, Công ty Cổ phần Chăn nuôi Phú Sơn đã hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh đã đề ra. Lợi nhuận trước thuế đạt 16.900 triệu đồng, hoàn thành 303,08% kế hoạch và tăng trưởng 203,88% so với năm 2024. Kết quả này là sự nỗ lực của toàn thể cán bộ nhân viên, cùng với việc Công ty đã vận hành hiệu quả mô hình kinh doanh linh hoạt trong một năm thị trường có nhiều biến động. Cụ thể, các chỉ số chính đều ghi nhận sự tăng trưởng tích cực so với kế hoạch:

Sản lượng heo giống đạt 225 tấn, hoàn thành 121,62% kế hoạch. Tổng doanh thu đạt 145.078 triệu đồng, hoàn thành 118,79% kế hoạch; biên lợi nhuận được cải thiện đáng kể khi lợi nhuận sau thuế đạt 16.128 triệu đồng, hoàn thành 127,85% kế hoạch. Kết quả này là nền tảng vững chắc cho sự phát triển của Công ty trong những năm tiếp theo.

## THUẬN LỢI

- » Công ty có nguồn vốn đáp ứng đầy đủ, kịp thời cho nhu cầu sản xuất kinh doanh phát sinh hiện tại.
- » Công ty thuê các Trại nuôi heo thịt: Trại Xuân Thành quy mô 7.000 con/lứa, thời hạn thuê 7 năm; Trại Cẩm Mỹ quy mô 8.000 con/lứa, thời hạn thuê 7 năm.
- » Giá bán heo giống và heo thịt tăng lên, tiêu thụ sản phẩm thuận lợi hơn so với năm trước.
- » Công ty có thêm nguồn thu nhập từ việc cho thuê nhà kho tại Phú Sơn, cho thuê đất tại Xuân Phú, Phước Tân.
- » Đời sống vật chất, tinh thần, thu nhập của CBCNV ổn định.
- » Chi phí cho hoạt động SXKD hợp lý, tiết kiệm.
- » Công ty được sự quan tâm, giúp đỡ của Tổng công ty Công nghiệp thực phẩm Đồng Nai và các Sở ban ngành hữu quan.

## KHÓ KHĂN

- » Dịch bệnh thường xuyên xảy ra, việc phòng chống dịch bệnh được quan tâm hàng đầu, chi phí cao.
- » Công ty không sản xuất thức ăn cho đàn heo mà phải mua toàn bộ, giá thức ăn chăn nuôi trong năm 2025 vẫn đứng ở mức cao đã làm cho giá thành, giá vốn chăn nuôi heo vẫn ở mức cao.
- » Do khu vực xung quanh Trại Xuân Thành không đảm bảo về an toàn dịch bệnh nên Công ty đã ngưng thuê Trại này vào tháng 4/2025, làm cho sản lượng giảm xuống.
- » Heo thịt nuôi tại trại thuê sau khi bán xong, phải sát trùng và để chuồng trống ít nhất là 01 tháng trở lên nhằm bảo đảm an toàn dịch bệnh trước khi đưa heo vào nuôi tiếp, thời gian để trống chuồng vẫn phải trả chi phí thuê trại, ảnh hưởng đến kết quả SXKD của Công ty.

# ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025 (tiếp theo)

## Những tiến bộ công ty đã đạt được

- » **Quản trị tài chính:** Năng lực thanh toán của Công ty tiếp tục được cải thiện đáng kể. Nhờ vào việc chủ động tái cơ cấu các quỹ đất chưa được sử dụng hiệu quả, Công ty đã gia tăng hiệu quả sử dụng tài sản hiện có.
- » **Cơ cấu vốn:** Công ty tiếp tục duy trì cơ cấu vốn an toàn, với tỷ lệ nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu ở mức rất thấp, đảm bảo sự tự chủ cao về tài chính.
- » **Năng lực hoạt động:** Khai thác tốt các tài sản trong sản xuất kinh doanh, nâng cao hiệu quả trong quản lý hàng tồn kho, góp phần nâng cao năng lực và hiệu suất sử dụng.
- » **Phát triển bền vững:** Công ty đã có các biện pháp tiết kiệm năng lượng, sử dụng tài nguyên nước hợp lý và vận hành hiệu quả hệ thống xử lý chất thải, giảm chi phí vận hành và nâng cao trách nhiệm với môi trường.
- » **Chính sách nhân sự:** Công ty thực hiện đầy đủ các chế độ phúc lợi, tổ chức các chương trình đào tạo và thi đua, tạo môi trường làm việc tích cực và nâng cao chất lượng các chương trình đào tạo

## Về con người

Ban lãnh đạo Công ty Cổ phần Chăn nuôi Phú Sơn xác định con người là yếu tố then chốt trong chiến lược phát triển lâu dài. Công ty chú trọng công tác đào tạo, nâng cao kỹ năng và tay nghề cho người lao động, đặc biệt trong bối cảnh ngành chăn nuôi thường xuyên đối mặt với rủi ro về dịch bệnh và biến động giá cả. Các chương trình huấn luyện được thiết kế linh hoạt, giúp cán bộ công nhân viên ứng phó tốt với các tình huống bất ổn trong sản xuất. Song song đó, công tác chăm lo cho đời sống tinh thần của người lao động cũng được chú trọng, thông qua các hoạt động gắn kết nội bộ, xây dựng môi trường làm việc tích cực, an toàn và đoàn kết.

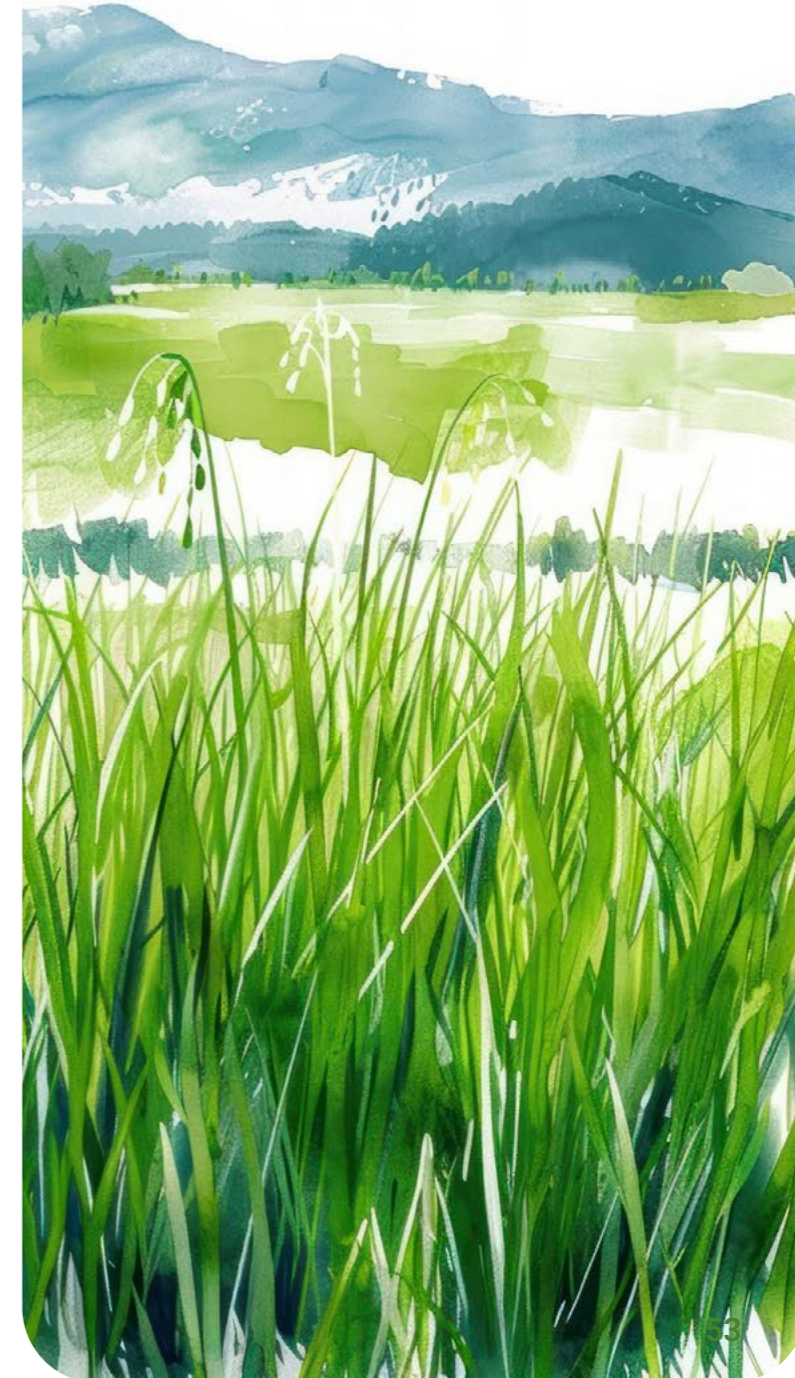
## Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

Phú Sơn luôn thực hiện nghiêm các quy định pháp luật về an toàn thực phẩm, bảo vệ môi trường và trách nhiệm xã hội. Văn hóa doanh nghiệp tiếp tục được củng cố trên nền tảng chuyên nghiệp, minh bạch và lấy con người làm trung tâm. Công ty chú trọng cải tiến quy trình chăn nuôi theo hướng tiết kiệm chi phí, tăng hiệu quả vận hành và nâng cao năng lực cạnh tranh trên thị trường.



## Về chuồng trại

Trại Xuân Bắc Giai đoạn I tiếp tục vận hành ổn định với quy mô 2.400 con heo nái sinh sản. Sau khi đánh giá toàn diện các yếu tố về hiệu quả đầu tư, rủi ro dịch bệnh và các quy định pháp lý ngày càng khắt khe, Công ty xác định chiến lược trong giai đoạn tới là ưu tiên đầu tư theo chiều sâu nhằm nâng cao năng lực an toàn sinh học, giảm thiểu tối đa rủi ro dịch bệnh cho đàn nái hạt nhân. Việc xây dựng một nền tảng sản xuất bền vững và có khả năng chống chịu rủi ro cao được xác định là ưu tiên hàng đầu trước khi xem xét triển khai Giai đoạn II. Đồng thời, Công ty đã ngừng việc thuê Trại Xuân Thành do mô hình vận hành không còn phù hợp với thực tế sản xuất, chi phí cao và hiệu suất sử dụng chuồng trại thấp.



# TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

## Tình hình tài sản

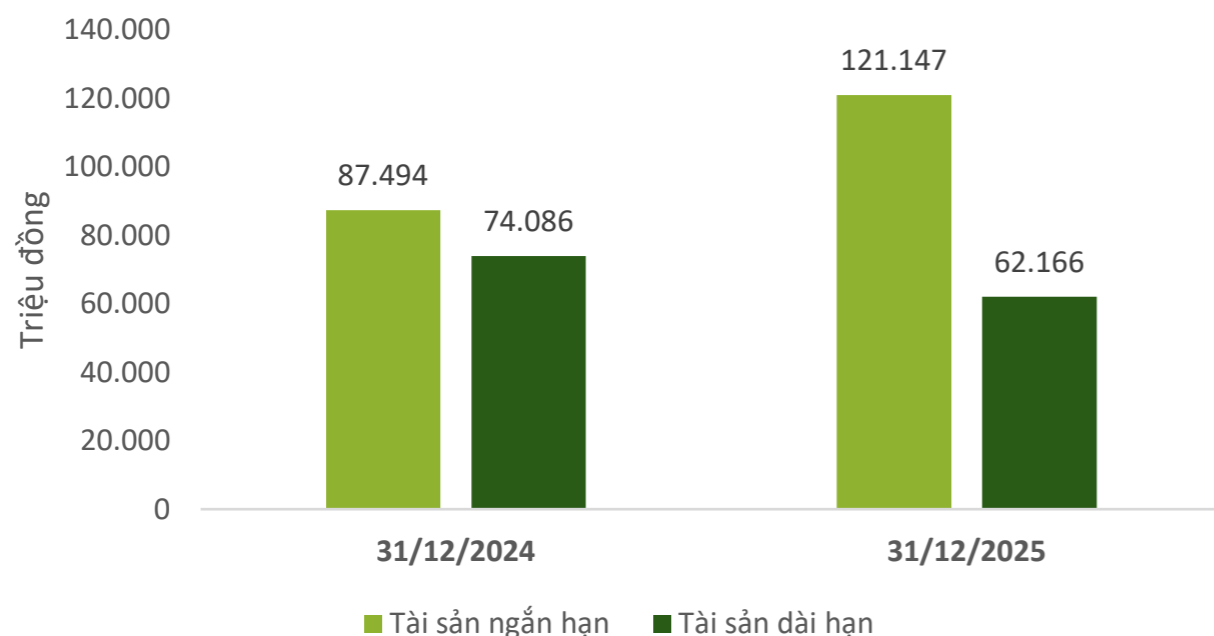
Đvt: Triệu đồng

Khoản mục	31/12/2024		31/12/2025		TH 2025/ TH 2024
	Giá trị (Triệu đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (Triệu đồng)	Tỷ trọng (%)	
Tài sản ngắn hạn	87.494	54,15%	121.147	66,09%	138,46%
Tài sản dài hạn	74.086	45,85%	62.166	33,91%	83,91%
<b>Tổng tài sản</b>	<b>161.580</b>	<b>100%</b>	<b>183.313</b>	<b>100%</b>	<b>113,45%</b>

Năm 2025, cơ cấu tài sản của Công ty có sự chuyển dịch rõ rệt theo hướng gia tăng tỷ trọng tài sản ngắn hạn. Tổng tài sản tại thời điểm 31/12/2025 đạt 183.313 triệu đồng, tăng 13,45% so với cuối năm 2024. Sự gia tăng này chủ yếu đến từ tài sản ngắn hạn, tăng mạnh 38,46% lên 121.147 triệu đồng, qua đó nâng tỷ trọng từ 54,15% lên 66,09% trong cơ cấu tổng tài sản.

Ngược lại, tài sản dài hạn giảm 16,09%, xuống còn 62.166 triệu đồng, làm tỷ trọng giảm từ 45,85% xuống 33,91%. Diễn biến này cho thấy Công ty đã có sự điều chỉnh cơ cấu tài sản theo hướng giảm tỷ trọng tài sản dài hạn, đồng thời tập trung nhiều hơn vào tài sản ngắn hạn nhằm phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh trong kỳ.

### Tình hình tài sản



## Tình hình nợ phải trả

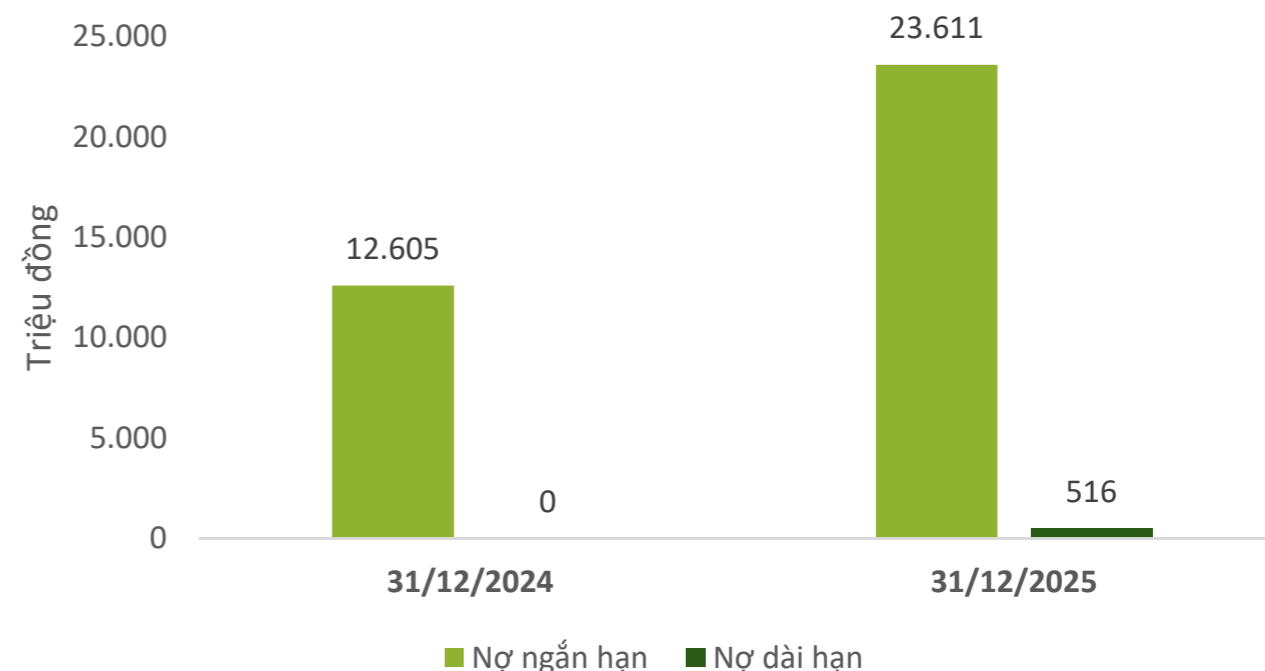
Đvt: Triệu đồng

Khoản mục	31/12/2024		31/12/2025		TH 2025/ TH 2024
	Giá trị (Triệu đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (Triệu đồng)	Tỷ trọng (%)	
Nợ ngắn hạn	12.605	100%	23.611	97,86%	187,31%
Nợ dài hạn	0	0%	516	2,14%	-
<b>Tổng nợ phải trả</b>	<b>12.605</b>	<b>100%</b>	<b>24.127</b>	<b>100%</b>	<b>191,40%</b>

Năm 2025, tổng nợ phải trả của Công ty ghi nhận ở mức 24.127 triệu đồng, tăng 91,40% so với năm 2024. Trong đó, nợ ngắn hạn chiếm tỷ trọng chủ yếu 97,86%, đạt 23.611 triệu đồng, trong khi nợ dài hạn phát sinh ở mức 516 triệu đồng, chiếm 2,14% tổng nợ. Mặc dù tổng nợ có sự gia tăng, cơ cấu nợ của Công ty vẫn ở mức an toàn khi tỷ trọng nợ trên tổng nguồn vốn còn thấp.

Xét về cơ cấu, sự gia tăng nợ phải trả chủ yếu đến từ các khoản nợ ngắn hạn nhằm phục vụ nhu cầu vốn lưu động cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Việc gia tăng này phản ánh Công ty đã chủ động sử dụng nguồn vốn vay và chiếm dụng vốn trong ngắn hạn để tài trợ cho chu kỳ sản xuất, đặc biệt trong bối cảnh mở rộng quy mô chăn nuôi và duy trì hoạt động tại các trại. Tuy vậy, với nền tảng tài chính ổn định và các chỉ số thanh khoản vẫn ở mức cao, Công ty vẫn đảm bảo tốt khả năng thanh toán và kiểm soát rủi ro tài chính.

### Tình hình nợ phải trả



## NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ

### Về Con người

Năm 2025, Công ty tiếp tục xác định nguồn nhân lực là yếu tố cốt lõi cho sự phát triển bền vững. Công ty đã triển khai các chương trình đào tạo chuyên sâu về kỹ năng quản lý, an toàn sinh học và quy trình chăn nuôi hiện đại cho đội ngũ cán bộ kỹ thuật và công nhân tại các trang trại. Đặc biệt, Công ty chú trọng đến việc tạo ra một môi trường làm việc ổn định, gắn kết thông qua việc duy trì đầy đủ các chính sách phúc lợi, khen thưởng kịp thời và thường xuyên tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao, du lịch nhằm nâng cao đời sống tinh thần cho người lao động.

### Về Chuồng trại

Năm 2025 đánh dấu một bước tiến quan trọng trong việc tái cấu trúc và hiện đại hóa hệ thống chuồng trại. Công ty đã ngừng hoạt động thuê tại Trại Xuân Thành để tập trung nguồn lực vào các cơ sở hiệu quả hơn. Đồng thời, Công ty đã thông qua chủ trương và bắt đầu triển khai các thủ tục để xây dựng 01 nhà nuôi heo nái mới quy mô 500 con tại Trại Xuân Bắc. Cải tiến này không chỉ nhằm mục tiêu chủ động tăng đàn nái sinh sản mà còn từng bước hoàn thiện quy mô Giai đoạn I của dự án, đảm bảo an toàn sinh học và nâng cao năng suất chung.

### Các mặt khác

Năm qua, Công ty đã đẩy mạnh việc thực hiện đầy đủ các quy định pháp luật về an toàn thực phẩm và bảo vệ môi trường. Các chương trình hỗ trợ, chia sẻ kinh nghiệm và lan tỏa các giá trị tích cực đến cộng đồng địa phương cũng được duy trì. Những hoạt động này không chỉ thể hiện trách nhiệm xã hội mà còn là nền tảng để xây dựng hình ảnh thương hiệu Phú Sơn uy tín và bền vững.

## KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	TH 2025	KH 2026	% KH 2026/ TH 2025
1	Sản lượng sản xuất				
	Heo giống	Tấn	225	16	7,11%
	Heo thịt	Tấn	1.278	1.444	112,99%
2	Doanh thu thuần	Triệu đồng	145.078	102.450	70,62%
3	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	16.900	2.025	11,98%
4	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	13.319	1.620	12,16%



# KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI (TIẾP THEO)

## Các giải pháp thực hiện

### Về điều hành và triển khai kế hoạch sản xuất

- » Quy mô đàn: Duy trì quy mô đàn nái sinh sản khoảng 1.200 con trong năm 2026 tại Trại heo Xuân Bắc; chuyển heo con giống vào nuôi tại Trại Cẩm Mỹ sau khi xử lý xong chuồng trại, đảm bảo an toàn dịch bệnh.
- » Công ty sẽ liên hệ tìm kiếm một trang trại có quy mô 5.000 – 7.000 con, đảm bảo yêu cầu về an toàn sinh học để thuê nuôi heo thịt với mục đích: tăng số lượng heo thịt xuất bán, giảm áp lực về chuồng nuôi heo cai sữa tại Trại Xuân Bắc khi không bán được heo con giống ra bên ngoài.
- » Tiếp tục triển khai khoán sản phẩm gắn với việc thưởng phạt kịp thời tại Trại heo Xuân Bắc.

### Về tiêu thụ sản phẩm

- » Heo giống: Công ty chỉ bán heo giống là heo con cai sữa tại Trại heo Xuân Bắc (trọng lượng bình quân  $\geq$  7kg/con) sau khi đã chuyển đủ heo con giống vào nuôi tại trại nuôi heo thịt của Công ty.
- » Heo thịt: Chuyển heo con cai sữa của Trại heo Xuân Bắc về nuôi tại Trại Cẩm Mỹ cho đến khi đạt trọng lượng bình quân khoảng 100kg/con thì bán ra thị trường.

### Giải pháp về kỹ thuật

- » Về thú y: Tăng cường vệ sinh sát trùng chuồng trại để hạn chế lây lan bệnh, đảm bảo an toàn sinh học, bảo vệ đàn heo; Tiếp tục khảo sát các loại vaccine để sử dụng một cách hiệu quả nhất;
- » Trang bị đèn sưởi ấm để giảm tỷ lệ tử, loại trên đàn heo con theo mẹ và heo cai sữa. Tiến hành bảo dưỡng, sửa chữa hệ thống làm mát để đảm bảo nhiệt độ chăn nuôi phù hợp cho đàn heo.
- » Công tác giống: Tăng cường chọn lọc đàn heo giống bố mẹ, cải thiện sức khỏe đàn heo. Lên kế hoạch mua heo hậu bị của các công ty trong nước có chất lượng con giống tốt/ nhập tinh heo về để nâng chất lượng của đàn heo



- » Về thức ăn: Tiếp tục thử nghiệm các loại thức ăn chăn nuôi heo của các công ty có uy tín như C.P, Deheus (Anco) trên tổng thể đàn heo để chọn ra được loại thức ăn tốt nhất, hiệu quả nhất với giá cả hợp lý, đáp ứng được nhu cầu phát triển từng giai đoạn của đàn heo và đảm bảo chất lượng khi xuất bán cho khách hàng.

### Các giải pháp về quản lý

- » Tăng cường công tác tiếp thị, nắm bắt thị trường, liên hệ thêm khách hàng nhằm đảm bảo cho việc tiêu thụ sản phẩm thuận lợi và có giá cả phù hợp thị trường.
- » Thường xuyên nắm bắt giá cả chi phí đầu vào (thức ăn chăn nuôi, thuốc thú y,...) để có chính sách mua hàng hợp lý.
- » Nâng cao tinh thần, phát huy sáng tạo, thực hành tiết kiệm và phòng chống tham nhũng trong tập thể CBCNV Công ty.
- » Ổn định và nâng cao thu nhập cho người lao động, cải thiện điều kiện làm việc, quan tâm đến đời sống vật chất và tinh thần của người lao động.
- » Phát động phong trào thực hành tiết kiệm rộng khắp trong toàn thể CBCNV Công ty.
- » Công ty tạo các điều kiện thuận lợi để cho nhân viên học tập nâng cao tay nghề, phát triển bản thân. Phối hợp với các Công ty cung cấp thức ăn chăn nuôi thực hiện hỗ trợ các khóa đào tạo ngắn hạn cho công nhân và kỹ thuật ngay tại trang trại.

### Về đầu tư

- » Hoàn thiện Hệ thống xử lý môi trường tại Trại heo Xuân Bắc theo công nghệ mới nhằm đảm bảo xử lý nước thải đạt chuẩn theo quy định, đảm bảo an toàn cho người lao động, an toàn sinh học cho đàn heo..



**GIẢI TRÌNH CỦA BAN GIÁM ĐỐC  
ĐỐI VỚI Ý KIẾN KIỂM TOÁN**

Không có

# 01

## ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN CÁC CHỈ TIÊU MÔI TRƯỜNG

Công ty luôn xác định bảo vệ môi trường là một phần không thể tách rời của hoạt động sản xuất kinh doanh bền vững. Năm 2025, Công ty đã chính thức khởi động quá trình nâng cấp toàn diện hệ thống xử lý nước thải tại Trại Xuân Bắc; đồng thời chủ trương đầu tư vào hệ thống điện năng lượng mặt trời tại đây, nhằm mục tiêu tự chủ một phần năng lượng và giảm chi phí sản xuất trong dài hạn. Những bước đi này khẳng định cam kết của Công ty trong việc xây dựng một mô hình sản xuất hiện đại, giảm thiểu tác động đến môi trường và chủ động đáp ứng các tiêu chuẩn ngày càng khắt khe của ngành.

# 02

## ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN VẤN ĐỀ NGƯỜI LAO ĐỘNG

Công ty tiếp tục tập trung vào việc xây dựng một môi trường làm việc ổn định, gắn kết và đảm bảo đầy đủ các chế độ phúc lợi cho người lao động theo quy định. Các chương trình đào tạo nâng cao tay nghề về kỹ thuật chăn nuôi và an toàn sinh học được tổ chức thường xuyên nhằm nâng cao năng lực chuyên môn cho đội ngũ. Số lượng lao động trong năm có sự điều chỉnh giảm nhẹ, chủ yếu do quá trình tái cấu trúc và tinh gọn đội ngũ nhân sự tại một số bộ phận nhằm tối ưu hóa hiệu quả vận hành. Các hoạt động văn hóa, thể thao, du lịch được duy trì đều đặn, góp phần nâng cao đời sống tinh thần và củng cố sự đoàn kết trong nội bộ.

## BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM VỀ MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

# 03

## ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI CỦA DOANH NGHIỆP ĐỐI VỚI CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG

Gắn kết với cộng đồng địa phương là một phần quan trọng trong triết lý hoạt động của Công ty. Năm 2025, Công ty đã thực hiện chủ trương cho thuê các quỹ đất tại phường Phước Tân và xã Xuân Phú cho người dân địa phương để trồng cây nông nghiệp ngắn hạn. Qua đó, chuyển một phần tài sản chờ khai thác thành nguồn lực tạo ra giá trị kép, vừa tối ưu hóa hiệu quả sử dụng đất cho Công ty, vừa trực tiếp tạo ra việc làm và thu nhập cho các hộ gia đình tại địa phương.

# 04.

## BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

---

- 01 ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY, TRONG ĐÓ CÓ ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI
- 02 ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN GIÁM ĐỐC
- 03 KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI



# ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY, TRONG ĐÓ CÓ ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI

Năm 2025, trong bối cảnh thị trường chăn nuôi có nhiều biến động, Công ty Cổ phần Chăn nuôi Phú Sơn đã ghi nhận kết quả kinh doanh tích cực, hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra. Doanh thu thuần đạt 134.809 triệu đồng, hoàn thành 118,79% kế hoạch. Đặc biệt, lợi nhuận sau thuế đạt 16.128 triệu đồng, tăng 203,27% so với năm 2024 và hoàn thành 301,46% kế hoạch lợi nhuận năm.

Năm vừa qua, Hội đồng quản trị ghi nhận sự chỉ đạo sát sao của Ban Điều hành trong việc chủ động triển khai nhiều giải pháp nhằm tối ưu hóa hiệu quả hoạt động. Dù mặt bằng chi phí đầu vào vẫn ở mức cao, các chỉ số về khả năng sinh lời vẫn ghi nhận sự cải thiện lớn. Các chỉ tiêu tài chính quan trọng khác như khả năng thanh toán và cơ cấu vốn đều tiếp tục được duy trì ở mức an toàn và lành mạnh.

Bên cạnh kết quả về mặt tài chính, Hội đồng quản trị đánh giá cao nỗ lực của Ban Điều hành trong việc thực hiện trách nhiệm đối với môi trường và xã hội. Năm 2025, Công ty đã khởi động các thủ tục đầu tư cho hệ thống xử lý chất thải tại Trại Xuân Bắc, đảm bảo hoạt động chăn nuôi luôn tuân thủ đúng quy định về bảo vệ môi trường. Đồng thời, Công ty cũng chú trọng các giải pháp tiết kiệm năng lượng, sử dụng nước hiệu quả và phát triển mảng cây xanh tại khu vực chuồng trại, tạo ra môi trường sản xuất thân thiện, bền vững.

Về người lao động và công tác xã hội, Công ty luôn duy trì chính sách phúc lợi cho người lao động, đảm bảo đầy đủ các chế độ BHXH, BHYT, tổ chức đào tạo nội bộ và hoạt động gắn kết tập thể. Các hoạt động thiện nguyện tại địa phương tiếp tục được thực hiện định kỳ, thể hiện trách nhiệm doanh nghiệp với cộng đồng nơi Công ty đang hoạt động.

## KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	TH 2025	KH 2026	% KH 2026/ TH 2025
1	Sản lượng sản xuất				
	Heo giống	Tấn	225	16	7,11%
	Heo thịt	Tấn	1.278	1.444	112,99%
2	Doanh thu thuần	Triệu đồng	145.078	102.450	70,62%
3	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	16.900	2.025	11,98%
4	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	13.319	1.620	12,16%

## CÔNG TY CỔ PHẦN CHĂN NUÔI PHÚ SƠN

### ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Năm 2025, Ban Giám đốc đã nỗ lực cao trong công tác điều hành, thể hiện tinh thần chủ động và linh hoạt trong bối cảnh thị trường biến động mạnh và dịch bệnh chăn nuôi còn tiềm ẩn nhiều rủi ro. Hoạt động sản xuất kinh doanh được duy trì ổn định, chi phí được kiểm soát chặt chẽ, đồng thời đảm bảo nguồn cung heo giống phục vụ cho hoạt động chăn nuôi tại các trại. Song, để nâng cao hiệu quả hơn nữa, Hội đồng quản trị đề xuất Ban Giám đốc tiếp tục tăng cường công tác dự báo thị trường và có giải pháp điều chỉnh kịp thời tại các trại thuê nhằm chủ động ứng phó với những thay đổi về giá cả và nhu cầu tiêu thụ.

Ngoài ra, Ban Giám đốc đã triển khai thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, đồng thời tuân thủ đầy đủ chức năng, nhiệm vụ theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty. Hội đồng quản trị đánh giá cao vai trò điều hành của Ban Giám đốc trong việc duy trì hiệu quả hoạt động sản xuất – kinh doanh, đảm bảo ổn định tài chính và thực hiện tốt trách nhiệm với người lao động và cộng đồng. Công tác phối hợp giữa Ban Giám đốc và các phòng ban chuyên môn được duy trì đồng bộ, hỗ trợ tích cực cho quá trình thực thi các chiến lược đã đề ra.

# 05.

## QUẢN TRỊ CÔNG TY

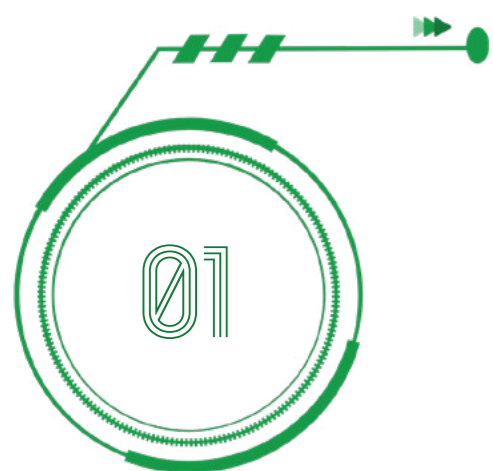
- 01 HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
- 02 BAN KIỂM SOÁT
- 03 CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN GIÁM ĐỐC



# HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

## Danh sách hội đồng quản trị (tính tại ngày 31/12/2025)

STT	Thành viên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Bà Nguyễn Thị Bích Thủy	Chủ tịch HĐQT	01/01/2025	
	Bà Nguyễn Thị Bích Thủy	Thành viên HĐQT không điều hành	19/11/2024	
2	Ông Đinh Văn Hồng	Chủ tịch HĐQT	25/04/2019	01/01/2025
	Ông Đinh Văn Hồng	Thành viên HĐQT không điều hành	25/04/2019	10/06/2025
3	Ông Đỗ Văn Trong	Thành viên HĐQT	22/04/2016	
4	Ông Vũ Quang Tiến	Thành viên HĐQT	29/06/2020	
5	Ông Nguyễn Diên Anh Khoa	Thành viên HĐQT không điều hành	23/06/2021	10/06/2025
6	Bà Trương Nguyễn Ngọc Hòa	Thành viên HĐQT không điều hành	10/06/2025	



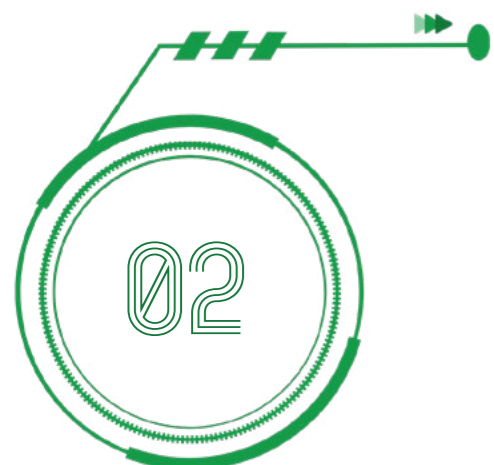
### BÀ NGUYỄN THỊ BÍCH THỦY CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Tỷ lệ sở hữu cổ phần có biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành

- Cá nhân: 0 cổ phần
- Đại diện: 5.145.231 cổ phần, chiếm 43,56% vốn điều lệ

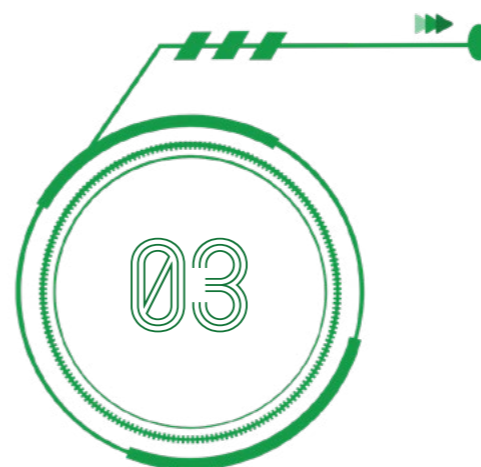
Chức danh thành viên HĐQT tại các Công ty khác: Không có

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Không có



### ÔNG ĐỖ VĂN TRONG THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Xem chi tiết tại chương II – mục 2



### ÔNG VŨ QUANG TIẾN THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Xem chi tiết tại chương II – mục 2



### BÀ TRƯƠNG NGUYỄN NGỌC HÒA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Tỷ lệ sở hữu cổ phần có biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành

- Cá nhân: 0 cổ phần
- Đại diện: 1.771.875 cổ phần chiếm 15% vốn điều lệ

Chức danh thành viên HĐQT tại các Công ty khác: Không có.

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác:

- Chuyên viên Phòng Kế toán tài chính Tổng công ty Công nghiệp Thực phẩm Đồng Nai
- Thành viên BKS CTCP Nông sản Đồng Nai



# HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (TIẾP THEO)

## Danh sách thay đổi thành viên hội đồng quản trị trong năm

STT	Thành viên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Đinh Văn Hồng	Chủ tịch HĐQT		01/01/2025
	Ông Đinh Văn Hồng	Thành viên HĐQT		10/06/2025
2	Bà Nguyễn Thị Bích Thủy	Chủ tịch HĐQT	01/01/2025	
3	Ông Nguyễn Diên Anh Khoa	Thành viên HĐQT		10/06/2025
4	Bà Trương Nguyễn Ngọc Hòa	Thành viên HĐQT	10/06/2025	

## Các tiểu ban thuộc hội đồng quản trị

Công ty cổ phần Chăn nuôi Phú Sơn chưa thành lập các tiểu ban trong Hội đồng quản trị

## Hoạt động của thành viên hội đồng quản trị độc lập

Công ty không có thành viên Hội đồng quản trị độc lập.

## Danh sách các thành viên hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty

Không có



“ **CÔNG TY CỔ PHẦN  
CHĂN NUÔI PHÚ SƠN** ”

# HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (TIẾP THEO)

## HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

### Đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm

Năm 2025, HĐQT đã thực hiện tốt vai trò, trách nhiệm của mình, bám sát các mục tiêu chiến lược và diễn biến thị trường để đưa ra những quyết sách kịp thời, đảm bảo hoạt động của Công ty tuân thủ quy định pháp luật và Điều lệ, vì lợi ích cao nhất của cổ đông.

Năm vừa qua ghi nhận sự chuyển giao quan trọng trong bộ máy lãnh đạo khi HĐQT đã kiện toàn thành công chức danh Chủ tịch HĐQT, đảm bảo hoạt động quản trị được diễn ra liên tục và hiệu quả. HĐQT đã tổ chức đầy đủ các phiên họp định kỳ và đột xuất, ban hành các nghị quyết quan trọng liên quan đến việc tái cơ cấu hoạt động chăn nuôi, trong đó chủ trương dùng thuê Trại Xuân Thành để tập trung nguồn lực cho các trại trọng điểm. Bên cạnh đó, HĐQT cũng đã phê duyệt các kế hoạch về việc thanh lý tài sản không còn hiệu quả và đầu tư vào các hạng mục mới như hệ thống điện năng lượng mặt trời nhằm tối ưu hóa chi phí sản xuất.

Ngoài ra, công tác chỉ đạo tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 và đảm bảo việc công bố thông tin minh bạch, kịp thời đã được HĐQT thực hiện nghiêm túc, qua đó củng cố niềm tin của cổ đông và nhà đầu tư.



### Hoạt động giám sát của Hội đồng quản trị đối với Ban Giám đốc

Công tác giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc/Ban Điều hành được thực hiện thường xuyên, chặt chẽ thông qua các phiên họp và hệ thống báo cáo định kỳ, đảm bảo Ban Giám đốc triển khai hiệu quả các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT. Cụ thể:

- » Chỉ đạo, giám sát công tác lập và trình Báo cáo tài chính, Báo cáo thường niên năm 2024 của Ban Giám đốc, đảm bảo tuân thủ đúng quy định; đồng thời giám sát việc chuẩn bị hồ sơ, tài liệu phục vụ Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 đúng tiến độ.
- » Ban hành kịp thời các nghị quyết trong năm 2025, tạo cơ sở pháp lý và định hướng rõ ràng để Ban Giám đốc/Ban Điều hành chủ động trong việc thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh.
- » Thường xuyên kiểm tra, giám sát việc duy trì áp dụng Điều lệ, Quy chế quản trị Công ty và các quy định nội bộ đã ban hành trong toàn hệ thống.
- » Chỉ đạo giám sát chặt chẽ hoạt động của Ban Giám đốc/Ban Điều hành trong việc thực hiện các quy định của pháp luật và quyết định của HĐQT, đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty tuân thủ đúng pháp luật.
- » Định kỳ hàng Quý và 6 tháng, Kế toán trưởng Công ty lập báo cáo các chỉ tiêu tài chính gửi HĐQT. Qua đó, Chủ tịch HĐQT xem xét, đánh giá tình hình sản xuất kinh doanh để có ý kiến chỉ đạo, điều chỉnh kịp thời.
- » Chỉ đạo và giám sát Ban Giám đốc/Ban Điều hành trong việc thực hiện các mục tiêu trọng tâm trong năm: Dùng thuê Trại Xuân Thành, tập trung nguồn lực cho nhiệm vụ chăn nuôi, giữ an toàn dịch bệnh cho đàn heo tại Trại Xuân Bắc và Trại Cẩm Mỹ; điều chỉnh cơ cấu sản phẩm theo hướng tăng số lượng bán heo giống để tăng doanh thu, lợi nhuận, đảm bảo việc làm và thu nhập ổn định cho người lao động.
- » Hội đồng quản trị thống nhất chủ trương và chỉ đạo Ban Giám đốc/Ban Điều hành thực hiện các thủ tục cho thuê các khu đất tại xã Xuân Phú và phường Phước Tân, thành phố Biên Hòa theo đúng quy định của pháp luật.

# HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (TIẾP THEO)

## HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (TIẾP THEO)

### Số lượng các cuộc họp Hội đồng quản trị

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự	Lý do không tham dự họp
1	Ông Đinh Văn Hồng	Thành viên HĐQT	7/7	100%	Miễn nhiệm ngày 10/06/2025
2	Bà Nguyễn Thị Bích Thủy	Chủ tịch HĐQT	12/12	100%	
3	Ông Đỗ Văn Trong	Thành viên HĐQT	12/12	100%	
4	Ông Vũ Quang Tiến	Thành viên HĐQT	12/12	100%	
5	Ông Nguyễn Diên Anh Khoa	Thành viên HĐQT	7/7	100%	Miễn nhiệm ngày 10/06/2025
6	Bà Trương Nguyễn Ngọc Hòa	Thành viên HĐQT	5/5	100%	Bổ nhiệm ngày 10/06/2025

### Các phiên họp và Nghị quyết được ban hành trong năm 2025

Năm 2025, Hội đồng quản trị đã tổ chức 12 phiên họp, bao gồm họp trực tiếp, và lấy ý kiến bằng văn bản. Nội dung cụ thể các phiên họp và Nghị quyết được ban hành tương ứng như sau:

STT	Số nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	25/NQ-HĐQT	02/01/2025	<ul style="list-style-type: none"> <li>Hội đồng quản trị thống nhất: Ông Đinh Văn Hồng thôi giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị - Người Đại diện theo pháp luật Công ty Cổ phần Chăn nuôi Phú Sơn kể từ ngày 01/01/2025. Hội đồng quản trị sẽ làm thủ tục trình ĐHCĐ miễn nhiệm chức vụ Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2021 – 2025 đối với ông Đinh Văn Hồng;</li> <li>Hội đồng quản trị thống nhất Bầu bà Nguyễn Thị Bích Thủy – Thành viên Hội đồng quản trị làm Chủ tịch Hội đồng quản trị, Người Đại diện theo pháp luật.</li> </ul>	100%

STT	Số nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
2	26/NQ-HĐQT	21/03/2025	<ul style="list-style-type: none"> <li>Thống nhất kết quả SXKD năm 2024;</li> <li>Thống nhất dự ước kết quả sản xuất kinh doanh Q1/2025;</li> <li>Thống nhất dùng thuê Trại heo Xuân Thành;</li> <li>Thống nhất chủ trương trình ĐHCĐ không thực hiện giai đoạn II Dự án Trang trại chăn nuôi heo nái sinh sản tại xã Xuân Bắc, huyện Xuân Lộc;</li> <li>Thống nhất quyết toán Quỹ tiền lương thực hiện năm 2024, Kế hoạch lao động năm 2025;</li> <li>Các công việc hoạt động trong Q2/2025.</li> </ul>	100%
3	27/NQ-HĐQT	21/04/2025	<p>Thống nhất thời gian và địa điểm tổ chức ĐHCĐ thường niên năm 2025:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025: 13/05/2025;</li> <li>Thời gian tổ chức ĐHCĐ: 10/06/2025 (Thứ ba);</li> <li>Địa điểm: Văn phòng Công ty Cổ phần Chăn nuôi Phú Sơn - số 101 ấp Phú Sơn, xã Bắc Sơn, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.</li> </ul>	100%
4	28/NQ-HĐQT	08/05/2025	<p>Thống nhất chủ trương cho thuê khu đất tại xã Xuân Phú, huyện Xuân Lộc của Công ty Cổ phần Chăn nuôi Phú Sơn.</p>	100%
5	29/NQ-HĐQT	19/05/2025	<p>Thống nhất thông qua dự thảo tài liệu báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Báo cáo tổng kết hoạt động của HĐQT Công ty năm 2024 và phương hướng 2025.</li> <li>Báo cáo kết quả SXKD năm 2024, phương hướng kế hoạch SXKD năm 2025 của Ban Giám đốc.</li> <li>Báo cáo kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 của Chi nhánh Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC:</li> <li>Báo cáo của Ban Kiểm soát.</li> <li>Các tờ trình đề nghị ĐHCĐ thông qua: <ul style="list-style-type: none"> <li>Tờ trình báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2024;</li> <li>Tờ trình thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025;</li> <li>Tờ trình về việc phân phối lợi nhuận năm 2024, kế hoạch phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2025;</li> <li>Tờ trình về tiền lương, thù lao, tiền thưởng của người quản lý năm 2024 và kế hoạch năm 2025;</li> <li>Tờ trình về việc ủy quyền cho HĐQT chọn công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025;</li> <li>Tờ trình về miễn nhiệm thành viên HĐQT, bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị, Công ty nhiệm kỳ 2021-2025; Tờ trình về Ban bầu cử và Quy chế bầu cử;</li> <li>Các tờ trình liên quan khác.</li> </ul> </li> </ul>	100%

# HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (TIẾP THEO)

## HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (TIẾP THEO)

### Các phiên họp và Nghị quyết được ban hành trong năm 2025 (tiếp theo)

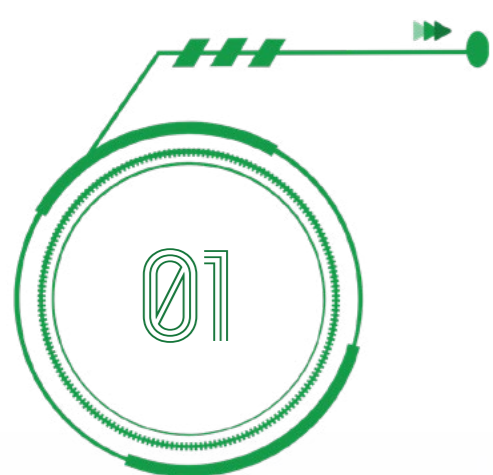
STT	Số nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
6	30/NQ-HĐQT	21/05/2025	Thông qua việc vay vốn của Công ty tại Ngân hàng để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh theo hình thức hạn mức tín dụng giữa Công ty Cổ phần Chăn nuôi Phú Sơn và BIDV Biên Hòa.	100%
7	31/NQ-HĐQT	31/05/2025	<ul style="list-style-type: none"><li>- Về nhân sự thôi tham gia Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2021 – 2025;</li><li>- Thống nhất đề cử nhân sự bầu bổ sung Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2021 – 2025.</li></ul>	100%
8	32/NQ-HĐQT	16/06/2025	Thống nhất chủ trương cho thuê khu đất tại phường Phước Tân, TP. Biên Hòa của Công ty Cổ phần Chăn nuôi Phú Sơn.	100%
9	33/NQ-HĐQT	31/07/2025	<ul style="list-style-type: none"><li>- Thống nhất kết quả SXKD 6 tháng đầu năm và dự ước kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025.</li><li>- Thống nhất phương án chi trả cổ tức năm 2024 bằng tiền và thời gian thực hiện cụ thể.</li><li>- Thống nhất chọn Chi nhánh Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC là đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025.</li><li>- Thông qua các công việc hoạt động 6 tháng cuối năm 2025, trong đó có việc triển khai xây dựng nhà nuôi heo nái và hệ thống điện năng lượng mặt trời tại Trại Xuân Bắc.</li></ul>	100%
10	34/NQ-HĐQT	14/10/2025	<ul style="list-style-type: none"><li>- Thống nhất chủ trương thanh lý các tài sản cố định (nhà cửa, kho tàng, thiết bị, máy móc) đã hư hỏng, xuống cấp tại ấp Phú Sơn, xã Bình Minh.</li><li>- Thống nhất việc xóa nợ phải thu khó đòi theo quy định của Bộ Tài chính.</li></ul>	100%
11	35/NQ-HĐQT	31/10/2025	<ul style="list-style-type: none"><li>- Thống nhất kết quả SXKD 9 tháng đầu năm và cập nhật dự ước kết quả sản xuất kinh doanh cả năm 2025.</li><li>- Thống nhất về chi phí lập hồ sơ thiết kế, thẩm tra cho Dự án Trại heo Xuân Bắc và chi phí biên vẽ lại hồ sơ cho Dự án Khu dân cư tại Long Thành.</li><li>- Thông qua các công việc hoạt động Q4/2025, bao gồm đảm bảo an toàn dịch bệnh và tiếp tục triển khai các hạng mục tại Trại Xuân Bắc.</li></ul>	100%
12	36/NQ-HĐQT	29/12/2025	Thống nhất bổ nhiệm lại cán bộ quản lý tại Công ty Cổ phần Chăn nuôi Phú Sơn.	100%



# BAN KIỂM SOÁT

## Danh sách thành viên Ban kiểm soát (tính tại ngày 31/12/2025)

STT	Thành viên	Chức vụ	Cổ phần	Tỷ lệ sở hữu
1	Bà Nguyễn Thị Diệu Linh	Trưởng BKS	0	0
2	Bà Nguyễn Thị Hiền	Thành viên BKS	0	0
3	Bà Trần Thị Bích Lê	Thành viên BKS	0	0



### BÀ NGUYỄN THỊ DIỆU LINH TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán – Kiểm toán, Thạc sĩ Kế toán

Chức vụ hiện nay tại Công ty: Trưởng BKS

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác:

- Chuyên viên Phòng Quản trị và Kiểm toán nội bộ Tổng công ty Công nghiệp Thực phẩm Đồng Nai;
- Thành viên BKS CTCP chế biến XNK Nông sản thực phẩm Đồng Nai
- Thành viên BKS CTCP Vật tư Nông nghiệp Đồng Nai



### BÀ NGUYỄN THỊ HIỀN THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán

Chức vụ hiện nay tại Công ty: Thành viên BKS

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Không có



### BÀ TRẦN THỊ BÍCH LÊ THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Tài chính

Chức vụ hiện nay tại Công ty: Thành viên BKS

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Nhân viên Phòng Kế toán tài chính Tổng công ty Công nghiệp Thực phẩm Đồng Nai

# BAN KIỂM SOÁT (TIẾP THEO)

## Đánh giá hoạt động của Ban Kiểm soát trong năm

Với tinh thần trách nhiệm, Ban Kiểm soát đã thực thi vai trò độc lập, khách quan của mình trong việc kiểm tra, giám sát các hoạt động của Công ty trong năm 2025. Hoạt động của BKS luôn tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

BKS đã tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị, thực hiện thẩm định Báo cáo tài chính, báo cáo hoạt động của các cơ quan quản lý trước khi trình ĐHĐCĐ. Công tác giám sát được duy trì thường xuyên, đảm bảo các quyết sách và hoạt động điều hành được thực hiện minh bạch, hiệu quả, hướng đến việc bảo vệ quyền lợi hợp pháp của các cổ đông.

## Số lượng các cuộc họp Ban Kiểm soát

STT	Thành viên Ban Kiểm soát	Chức vụ	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự	Lý do không tham dự họp
1	Bà Nguyễn Thị Diệu Linh	Trưởng BKS	4/4	100%	
2	Bà Nguyễn Thị Hiền	Thành viên BKS	4/4	100%	
3	Bà Trần Thị Bích Lê	Thành viên BKS	2/2	100%	
4	Bà Trương Nguyễn Ngọc Hòa	Trưởng BKS	2/2	100%	

Ban Kiểm soát đã tổ chức 04 phiên họp. Nội dung cụ thể các phiên họp được ban hành tương ứng như sau:

STT	Số biên bản	Ngày	Nội dung
1	01/BB-BKS	16/04/2025	Thảo luận, đóng góp ý kiến về báo cáo tài chính năm 2024 của công ty
2	02/BB-BKS	09/05/2025	Thảo luận, đóng góp ý kiến về báo cáo BKS trình Đại hội Đồng cổ đông
3	03/BB-BKS	21/07/2025	Thảo luận kết quả tình hình kiểm tra tại đơn vị
4	04/BB-BKS	20/10/2025	Thảo luận kết quả tình hình kiểm tra tại đơn vị.

## Hoạt động giám sát của BKS đối với hội đồng quản trị, ban giám đốc và cổ đông

Ban Kiểm soát thực hiện nhiệm vụ giám sát đối với HĐQT, Ban Giám đốc/Ban Điều hành và cổ đông theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty thông qua các cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên và HĐQT. Giám sát tính hợp lý, hợp pháp, trung thực và mức độ cần trọng trong công tác quản lý, điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh. Giám sát việc xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư, xây dựng cơ bản, tiết giảm chi phí, kiểm tra tình hình tồn kho, công nợ, chi phí trích trước, thanh lý tài sản,...

Các thành viên BKS được phân công phụ trách các lĩnh vực đã phát huy vai trò giám sát của mình trong hoạt động của Công ty. BKS đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2025 của HĐQT, Ban Giám đốc/Ban Điều hành và cổ đông như sau:

### Kết quả giám sát của BKS đối với HĐQT:

- HĐQT đã tiến hành họp và bầu Chủ tịch HĐQT mới tại phiên họp ngày 02/01/2025, đảm bảo sự ổn định trong công tác quản trị.
- Năm 2025, HĐQT đã tổ chức đầy đủ các phiên họp để xem xét, quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền, đã ban hành các Nghị quyết quan trọng. Các Nghị quyết của HĐQT phù hợp với quy định của pháp luật, Điều lệ và phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị.
- HĐQT đã giám sát chặt chẽ, chỉ đạo và hỗ trợ kịp thời Ban Điều hành Công ty trong điều hành hoạt động SXKD. Các quyết định quản lý, điều hành được bàn bạc dân chủ và có tính thống nhất cao, sát với tình hình SXKD. Mọi vấn đề đều công khai, minh bạch và đề cao ý kiến đóng góp của tập thể.
- Công tác công bố thông tin, báo cáo quản trị được thực hiện nghiêm túc, đảm bảo công khai, minh bạch, bảo vệ quyền lợi của Công ty và cổ đông. Đã tổ chức thành công ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 đúng quy định.

### Kết quả giám sát về công tác thực hiện của Ban Giám đốc/

# BAN KIỂM SOÁT (TIẾP THEO)

## Hoạt động giám sát của BKS đối với hội đồng quản trị, ban giám đốc và cổ đông (tiếp theo)

### **Ban Điều hành:**

Ban Giám đốc/Ban Điều hành đã xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 và các Nghị quyết của HĐQT theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Các kế hoạch, chương trình hoạt động của Ban Giám đốc/Ban Điều hành được xây dựng cụ thể, bám sát và phù hợp với tình hình thực tế của Công ty. Năm 2025, Ban Giám đốc/Ban Điều hành đã thực hiện tốt nguyên tắc tập trung dân chủ, duy trì chế độ họp giao ban, hội ý thống nhất trong tập thể.

### **Sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc Điều hành và các cán bộ quản lý khác:**

- Ban Kiểm soát được mời tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị để nắm bắt kịp thời tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình, Ban Kiểm soát có những ý kiến góp ý đối với các hoạt động SXKD của Công ty, cũng như việc tuân thủ luật pháp, triển khai thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ và các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT.
- Ban Kiểm soát đã được HĐQT, Ban Giám đốc/Ban Điều hành và các phòng chức năng của Công ty phối hợp, tạo điều kiện thuận lợi trong việc cập nhật tình hình hoạt động của Công ty, thu thập thông tin, tài liệu phục vụ cho công tác kiểm tra, giám sát.
- Các kiến nghị, đề xuất của Ban Kiểm soát đều được HĐQT, Ban Điều hành xem xét, xử lý kịp thời.

### **Kết quả giám sát của BKS đối với cổ đông:**

BKS đã giám sát các cổ đông thực hiện quyền tham gia ĐHĐCĐ thường niên năm 2025: Tổng số cổ đông tham dự và ủy quyền tham dự Đại hội là 22 cổ đông đại diện cho 9.212.454 cổ phần có quyền biểu quyết, tương ứng 77,99% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Trong năm, BKS không nhận được đơn thư khiếu nại hay yêu cầu chất vấn của cổ đông về các hoạt động của Công ty, công tác chỉ đạo, quản lý, điều hành SXKD hoặc nhiệm vụ của thành viên HĐQT, Ban Giám đốc/Ban Điều hành Công ty.



# CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HĐQT, BTGD VÀ BKS

## Lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích

Đơn vị tính: Đồng

STT	Họ và tên	Chức danh	Tổng Thu nhập (gồm: Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích)
1	Bà Nguyễn Thị Bích Thủy	Chủ tịch HĐQT	498.500.000
2	Ông Đinh Văn Hồng	Thành viên HĐQT (đến ngày 10/06/2025)	177.700.000
3	Ông Đỗ Văn Trong	Thành viên HĐQT	629.917.000
4	Ông Vũ Quang Tiến	Thành viên HĐQT	679.341.800
5	Ông Nguyễn Diên Anh Khoa	Thành viên HĐQT (đến ngày 10/06/2025)	4.000.000
6	Bà Trương Nguyễn Ngọc Hòa	Trưởng BKS (đến ngày 10/06/2025) Thành viên HĐQT (từ ngày 10/06/2025)	46.750.000
7	Bà Nguyễn Thị Diệu Linh	Thành viên BKS (đến ngày 10/06/2025) Trưởng BKS (từ ngày 10/06/2025)	73.250.000
8	Bà Nguyễn Thị Hiền	Thành viên BKS	310.676.240
9	Bà Trần Thị Bích Lê	Thành viên BKS (từ ngày 10/06/2025)	43.000.000
10	Bà Lê Thị Anh	Kế toán trưởng	599.674.000

## Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ

Không có

## Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ

Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ với công ty	Số giấy CNHĐ*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT	Nội dung, tổng giá trị giao dịch
Tổng công ty Công nghiệp Thực phẩm Đồng Nai	Công ty mẹ	3600253505 đăng ký lần đầu ngày 01/07/2010, đăng ký thay đổi lần thứ 19 vào ngày 18/06/2024 tại phòng Đăng ký kinh doanh sở Kế hoạch Đầu tư tỉnh Đồng Nai	Số 833A, Xa lộ Hà Nội, Khu phố 5, Phường Long Hưng, Tỉnh Đồng Nai	Nghị quyết số 05/NQ-ĐH ngày 10/06/2024	Chi cổ tức: 2.172.245.250 đồng
<b>Tổng cộng</b>					<b>2.172.245.250</b>

## Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty

Công ty Cổ phần Chăn nuôi Phú Sơn luôn xác định quản trị công ty là một trong những yếu tố nền tảng cho sự phát triển ổn định và bền vững. Mọi hoạt động quản trị, điều hành tại Công ty đều được thực hiện trên cơ sở tuân thủ nghiêm ngặt các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và các quy chế quản trị nội bộ đã ban hành. Song song đó, Công ty không ngừng cập nhật và vận dụng các thông lệ quản trị tốt, phù hợp với mô hình hoạt động, đồng thời chú trọng công tác đào tạo, nâng cao kiến thức quản trị cho các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc. Với việc duy trì một hệ thống quản trị hiệu quả và minh bạch, Phú Sơn hướng đến mục tiêu tối ưu hóa giá trị cho cổ đông, củng cố niềm tin của nhà đầu tư và các bên liên quan, qua đó tạo dựng nền tảng vững chắc cho sự phát triển lâu dài.



# 06.

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN

01 Ý KIẾN KIỂM TOÁN

02 BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ KIỂM TOÁN



## NỘI DUNG

Báo cáo của Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Báo cáo kiểm toán độc lập

Báo cáo tài chính đã được kiểm toán

Bảng cân đối kế toán

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ

Thuyết minh Báo cáo tài chính

## BÁO CÁO CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Chăn nuôi Phú Sơn - Người đại diện theo pháp luật (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025.

### CÔNG TY

Công ty Cổ phần Chăn nuôi Phú Sơn được thành lập trên cơ sở cổ phần hóa doanh nghiệp Nhà nước là Xí nghiệp Chăn nuôi Phú Sơn thành Công ty cổ phần theo Quyết định số 868/QĐ-CT-UBT ngày 23 tháng 02 năm 2005 của Chủ tịch tỉnh Đồng Nai. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 3600271092 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp lần đầu ngày 19 tháng 08 năm 2005, đăng ký thay đổi lần thứ tám ngày 07 tháng 01 năm 2025.

Trụ sở chính của Công ty được đặt tại: 101 ấp Phú Sơn, xã Bình Minh, tỉnh Đồng Nai.

### HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên của Hội đồng Quản trị trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Bà Nguyễn Thị Bích Thủy	Chủ tịch	Bổ nhiệm từ ngày 01/01/2025
Ông Đinh Văn Hồng	Chủ tịch	Miễn nhiệm từ ngày 01/01/2025
	Thành viên	Miễn nhiệm từ ngày 10/06/2025
Ông Đỗ Văn Trong	Thành viên	
Ông Vũ Quang Tiến	Thành viên	
Bà Trương Nguyễn Ngọc Hòa	Thành viên	Bổ nhiệm từ ngày 10/06/2025
Ông Nguyễn Diên Anh Khoa	Thành viên	Miễn nhiệm từ ngày 10/06/2025

Các thành viên của Ban Giám đốc đã điều hành Công ty trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Đỗ Văn Trong	Phó Giám đốc
Ông Vũ Quang Tiến	Phó Giám đốc
Bà Lê Thị Anh	Kế toán trưởng

Các thành viên của Ban Kiểm soát bao gồm:

Bà Nguyễn Thị Diệu Linh	Trưởng ban	Bổ nhiệm từ ngày 10/06/2025
Bà Trương Nguyễn Ngọc Hòa	Trưởng ban	Miễn nhiệm từ ngày 10/06/2025
Bà Trần Thị Bích Lê	Thành viên	Bổ nhiệm từ ngày 10/06/2025
Bà Nguyễn Thị Hiền	Thành viên	

### NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật tại thời điểm lập Báo cáo tài chính này là Bà Nguyễn Thị Bích Thủy – Chủ tịch Hội đồng quản trị.

### KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC đã thực hiện kiểm toán các Báo cáo tài chính cho Công ty.

## CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính, Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Chủ tịch Hội đồng Quản trị và Ban quản trị Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hay không;
- Lập và trình bày các Báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính;
- Lập các Báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty đảm bảo rằng các số kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2025, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

### Cam kết khác

Chủ tịch Hội đồng Quản trị cam kết rằng Công ty tuân thủ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên Thị trường Chứng khoán và Thông tư số 68/2024/TT-BTC ngày 18/09/2024 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 96/2020/TT-BTC.



Nguyễn Thị Bích Thủy  
Chủ tịch Hội đồng Quản trị  
Đồng Nai, ngày 27 tháng 03 năm 2026



Số: 270326.025/BCTC.HCM

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Quý Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc  
Công ty Cổ phần Chăn nuôi Phú Sơn

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Chăn nuôi Phú Sơn được lập ngày 27 tháng 03 năm 2026, từ trang 05 đến trang 33, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

### Trách nhiệm của Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Chủ tịch Hội đồng Quản trị xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Chủ tịch Hội đồng Quản trị cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

### Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Chăn nuôi Phú Sơn tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Chi nhánh Công ty TNHH Hàng Kiểm toán AASC



Trần Trung Hiếu  
Giám đốc  
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán  
Số: 2202-2023-002-1  
TP. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 03 năm 2026



Nguyễn Thị Mỹ Lộc  
Kiểm toán viên  
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán  
Số: 6335-2023-002-1

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2025	01/01/2025
			VND	(Trình bày lại) VND
100	<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>		<b>121.147.115.083</b>	<b>87.493.708.849</b>
110	<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	03	<b>4.695.324.225</b>	<b>7.915.447.820</b>
111	1. Tiền		2.195.324.225	7.915.447.820
112	2. Các khoản tương đương tiền		2.500.000.000	-
120	<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	04	<b>85.200.000.000</b>	<b>41.650.000.000</b>
123	1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		85.200.000.000	41.650.000.000
130	<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>		<b>4.578.387.029</b>	<b>2.651.778.951</b>
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	05	-	157.292.835
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	06	298.015.000	175.101.838
136	3. Phải thu ngắn hạn khác	07	4.475.387.029	2.671.675.713
137	4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		(195.015.000)	(352.291.435)
140	<b>IV. Hàng tồn kho</b>	09	<b>26.615.976.392</b>	<b>35.276.482.078</b>
141	1. Hàng tồn kho		26.615.976.392	35.276.482.078
150	<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>		<b>57.427.437</b>	<b>-</b>
153	1. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	17	57.427.437	-
200	<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>		<b>62.165.901.635</b>	<b>74.085.894.178</b>
210	<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>		<b>1.520.000.000</b>	<b>4.040.000.000</b>
216	1. Phải thu dài hạn khác	07	1.520.000.000	4.040.000.000
220	<b>II. Tài sản cố định</b>		<b>24.836.523.313</b>	<b>44.862.805.424</b>
221	1. Tài sản cố định hữu hình	11	24.836.523.313	36.385.212.322
222	- Nguyên giá		66.532.385.230	74.503.369.862
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(41.695.861.917)	(38.118.157.540)
227	2. Tài sản cố định vô hình	12	-	8.477.593.102
228	- Nguyên giá		83.343.018	10.725.800.713
229	- Giá trị hao mòn lũy kế		(83.343.018)	(2.248.207.611)
230	<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	13	<b>11.840.246.699</b>	<b>-</b>
231	- Nguyên giá		18.490.537.327	-
232	- Giá trị hao mòn lũy kế		(6.650.290.628)	-
240	<b>III. Tài sản dở dang dài hạn</b>	10	<b>310.020.000</b>	<b>246.195.321</b>
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang		310.020.000	246.195.321
260	<b>IV. Tài sản dài hạn khác</b>		<b>23.659.111.623</b>	<b>24.936.893.433</b>
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	14	23.659.111.623	24.936.893.433
270	<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>		<b>183.313.016.718</b>	<b>161.579.603.027</b>

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

(tiếp theo)

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	31/12/2025	01/01/2025
			VND	VND
300	<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>		<b>24.126.559.208</b>	<b>12.605.264.103</b>
310	<b>I. Nợ ngắn hạn</b>		<b>23.610.771.208</b>	<b>12.605.264.103</b>
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	15	9.793.494.664	7.262.228.545
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	16	227.617.723	50.977.874
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	17	1.441.313.291	698.855.719
314	4. Phải trả người lao động		6.056.146.150	1.723.692.744
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn		213.192.951	-
318	6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn		804.484.655	-
319	7. Phải trả ngắn hạn khác	18	205.600.400	125.500.400
320	8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn		3.064.179.451	24.793.142
321	9. Dự phòng phải trả ngắn hạn		1.540.000.000	-
322	10. Quỹ khen thưởng phúc lợi		264.741.923	2.719.215.679
330	<b>II. Nợ dài hạn</b>		<b>515.788.000</b>	<b>-</b>
337	1. Phải trả dài hạn khác	18	515.788.000	-
400	<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>		<b>159.186.457.510</b>	<b>148.974.338.924</b>
410	<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	20	<b>159.186.457.510</b>	<b>148.974.338.924</b>
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		118.125.000.000	118.125.000.000
411a	Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		118.125.000.000	118.125.000.000
418	2. Quỹ đầu tư phát triển		28.007.828.672	28.000.188.458
421	3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		13.053.628.838	2.849.150.466
421a	LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước		435.056.226	-
421b	LNST chưa phân phối năm nay		12.618.572.612	2.849.150.466
440	<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>		<b>183.313.016.718</b>	<b>161.579.603.027</b>



Lê Thị Anh  
Người lập/Kế toán trưởng



Nguyễn Thị Bích Thủy  
Chủ tịch Hội đồng Quản trị  
Đồng Nai, ngày 27 tháng 03 năm 2026

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**  
cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2025	Năm 2024
			VND	(Trình bày lại) VND
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	22	140.695.948.716	157.829.060.650
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu		-	-
10	3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ		140.695.948.716	157.829.060.650
11	4. Giá vốn hàng bán	23	113.677.351.103	145.689.040.132
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		27.018.597.613	12.140.020.518
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	24	3.994.136.370	1.924.031.732
22	7. Chi phí tài chính	25	36.208.722	310.928.557
23	Trong đó: Chi phí lãi vay		36.208.722	310.928.557
25	8. Chi phí bán hàng	26	48.712.000	55.486.000
26	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	27	8.438.317.386	7.125.422.259
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		22.489.495.875	6.572.215.434
31	11. Thu nhập khác	28	387.686.818	1.467.603.049
32	12. Chi phí khác	29	5.977.635.974	933.909.932
40	13. Lợi nhuận khác		(5.589.949.156)	533.693.117
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		16.899.546.719	7.105.908.551
51	15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	30	3.580.974.107	1.375.758.085
60	17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		13.318.572.612	5.730.150.466
70	18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu		1.068	241



Lê Thị Anh  
Người lập/Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Bích Thủy  
Chủ tịch Hội đồng Quản trị  
Đồng Nai, ngày 27 tháng 03 năm 2026

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**  
cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025  
(Theo phương pháp gián tiếp)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2025	Năm 2024
			VND	(Trình bày lại) VND
<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>				
01	1. Lợi nhuận trước thuế		16.899.546.719	7.105.908.551
	2. Điều chỉnh cho các khoản			
02	- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư		8.418.507.354	4.720.258.069
03	- Các khoản dự phòng		1.540.000.000	-
05	- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư		(3.895.999.861)	(2.534.179.732)
06	- Chi phí lãi vay		36.208.722	310.928.557
07	- Các khoản điều chỉnh khác		269.166.295	-
08	3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		23.267.429.229	9.602.915.445
09	- Tăng, giảm các khoản phải thu		2.321.187.224	(1.040.966.906)
10	- Tăng, giảm hàng tồn kho		8.660.505.686	13.993.368.697
11	- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)		8.349.916.191	(4.819.898.060)
12	- Tăng, giảm chi phí trả trước		986.612.859	(3.504.251.344)
14	- Tiền lãi vay đã trả		(36.208.722)	(319.631.976)
15	- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp		(2.534.507.746)	(2.931.880.473)
17	- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(2.630.773.756)	(3.508.309.000)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		38.384.160.965	7.471.346.383
<b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>				
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		(384.115.000)	(1.512.093.000)
22	2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		34.655.500	684.779.148
23	3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác		(66.200.000.000)	(19.200.000.000)
24	4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác		22.650.000.000	18.550.000.000
27	5. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		2.208.913.631	1.993.325.430
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		(41.690.545.869)	516.011.578

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**  
cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025  
(Theo phương pháp gián tiếp)  
Tiếp theo

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2025	Năm 2024
			VND	(Trình bày lại) VND
<b>III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>				
33	1. Tiền thu từ đi vay		7.636.752.081	62.360.800.142
34	2. Tiền trả nợ gốc vay		(4.597.365.772)	(70.371.246.712)
36	3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		(2.953.125.000)	(4.134.375.000)
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		86.261.309	(12.144.821.570)
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm		(3.220.123.595)	(4.157.463.609)
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm		7.915.447.820	12.072.911.429
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	03	<u>4.695.324.225</u>	<u>7.915.447.820</u>



Lê Thị Anh  
Người lập/Kế toán trưởng




Nguyễn Thị Bích Thủy  
Chủ tịch Hội đồng Quản trị  
Đồng Nai, ngày 27 tháng 03 năm 2026

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**  
cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

**1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP**

**Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần Chăn nuôi Phú Sơn được thành lập trên cơ sở cổ phần hóa doanh nghiệp Nhà nước là Xí nghiệp Chăn nuôi Phú Sơn thành Công ty cổ phần theo Quyết định số 868/QĐ-CT-UBT ngày 23 tháng 02 năm 2005 của Chủ tịch tỉnh Đồng Nai. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 3600271092 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp lần đầu ngày 19 tháng 08 năm 2005, đăng ký thay đổi lần thứ tám ngày 07 tháng 01 năm 2025.

Trụ sở chính của Công ty được đặt tại: 101 ấp Phú Sơn, xã Bình Minh, tỉnh Đồng Nai.

Vốn điều lệ của Công ty theo đăng ký là 118.125.000.000 VND, vốn điều lệ thực góp đến ngày 31 tháng 12 năm 2025 là 118.125.000.000 VND; tương đương 11.812.500 cổ phần, mệnh giá một cổ phần là 10.000 VND.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 là: 63 người (tại ngày 01 tháng 01 năm 2025 là: 68 người).

**Lĩnh vực kinh doanh**

Chăn nuôi và sản xuất thức ăn chăn nuôi.

**Ngành nghề kinh doanh**

Hoạt động chính của Công ty là:

- Chăn nuôi lợn;
- Chăn nuôi khác: Rắn, ba ba, cá sấu;
- Sản xuất nguyên liệu, chế biến thức ăn gia súc chăn nuôi;
- Kinh doanh bất động sản, kinh doanh hạ tầng khu dân cư.

**Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp trong năm tài chính có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính**

Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế năm nay tăng 9,79 tỷ VND, tương ứng tỷ lệ tăng 137,82% so với năm trước, trong đó:

- Doanh thu và giá vốn bán hàng trong năm giảm lần lượt là 17,13 tỷ VND (tương ứng giảm 10,86%) và 32,01 tỷ VND (tương ứng giảm 21,97%) so với năm trước. Tốc độ giảm giá vốn thấp hơn tốc độ giảm doanh thu do Công ty đẩy mạnh tỷ lệ heo giống xuất bán với mức lãi gộp cao hơn trong cơ cấu sản phẩm đầu ra, dẫn đến Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ năm nay tăng 14,88 tỷ VND, tương ứng tỷ lệ tăng 122,56% so với năm trước.
- Doanh thu hoạt động tài chính trong năm tăng 2,07 tỷ VND, tương ứng tỷ lệ tăng 107,59% so với năm trước do tăng khoản lãi tiền gửi có kỳ hạn bằng nguồn tiền thu được từ hoạt động kinh doanh.
- Lợi nhuận khác trong năm giảm 6,12 tỷ VND so với năm trước chủ yếu do phát sinh các khoản chi phí phạt liên quan đến vi phạm hợp đồng, vi phạm hành chính trong năm.

**Cấu trúc doanh nghiệp**

Công ty có các đơn vị trực thuộc sau:	Địa chỉ	Hoạt động kinh doanh chính
Trại chăn nuôi heo Cẩm Mỹ	Đồng Nai	Chăn nuôi heo
Trại chăn nuôi nái sinh sản xã Xuân Bắc	Đồng Nai	Chăn nuôi heo
Trại chăn nuôi heo xã Xuân Thành	Đồng Nai	Chăn nuôi heo (chấm dứt từ ngày 31/03/2025)

**2. CHẾ ĐỘ VÀ CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG TẠI CÔNG TY**

**2.1. Kỳ kế toán, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**

Kỳ kế toán năm của Công ty theo năm dương lịch bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là đồng Việt Nam (VND).

## 2.2 . Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

### *Chế độ kế toán áp dụng*

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC.

### *Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán*

Công ty đã áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Các Báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng mọi quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán doanh nghiệp hiện hành đang áp dụng.

## 2.3 . Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được trình bày theo nguyên tắc giá gốc.

Báo cáo tài chính của Công ty được lập trên cơ sở tổng hợp các nghiệp vụ, giao dịch phát sinh tại các đơn vị thành viên hạch toán phụ thuộc và tại Văn phòng Công ty.

## 2.4 . Ước tính kế toán

Việc lập Báo cáo tài chính tuân thủ theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính yêu cầu Chủ tịch Hội đồng Quản trị phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày kết thúc năm tài chính cũng như các số liệu về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính.

Các ước tính và giả định có ảnh hưởng trọng yếu trong Báo cáo tài chính bao gồm:

- Dự phòng phải thu khó đòi
- Dự phòng giảm giá hàng tồn kho
- Ước tính dự phòng phải trả
- Thời gian hữu dụng ước tính của tài sản cố định
- Thời gian phân bổ chi phí trả trước
- Phân loại và dự phòng các khoản đầu tư tài chính
- Ước tính thuế thu nhập doanh nghiệp

Các ước tính và giả định thường xuyên được đánh giá dựa trên kinh nghiệm trong quá khứ và các yếu tố khác, bao gồm các giả định trong tương lai có ảnh hưởng trọng yếu tới Báo cáo tài chính của Công ty và được Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty đánh giá là hợp lý.

## 2.5 . Công cụ tài chính

### *Ghi nhận ban đầu*

#### *Tài sản tài chính*

Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác, các khoản cho vay. Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

#### *Nợ phải trả tài chính*

Nợ phải trả tài chính của Công ty bao gồm các khoản vay, các khoản phải trả người bán và phải trả khác, chi phí phải trả. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ phải trả tài chính đó.

### *Giá trị sau ghi nhận ban đầu*

Tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chưa được đánh giá theo giá trị hợp lý tại ngày kết thúc năm tài chính do Thông tư số 210/2009/TT-BTC và các quy định hiện hành yêu cầu trình bày Báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính.

## 2.6 . Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời gian thu hồi không quá 03 tháng kể từ ngày đầu tư, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

## 2.7 . Các khoản đầu tư tài chính

*Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn* bao gồm: Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn,... được nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ.

Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được lập vào thời điểm cuối năm căn cứ vào khả năng thu hồi để lập dự phòng phải thu khó đòi theo quy định của pháp luật.

## 2.8 . Các khoản nợ phải thu

Các khoản phải thu được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải thu, đối tượng phải thu, loại nguyên tệ phải thu, và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty. Các khoản phải thu được phân loại là ngắn hạn và dài hạn trên Báo cáo tài chính căn cứ kỳ hạn còn lại của các khoản phải thu tại ngày báo cáo.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được trích lập cho các khoản: nợ phải thu quá hạn thanh toán ghi trong hợp đồng kinh tế, các khế ước vay nợ, cam kết hợp đồng hoặc cam kết nợ và nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi. Trong đó, việc trích lập dự phòng nợ phải thu quá hạn thanh toán được căn cứ vào thời gian trả nợ gốc theo hợp đồng mua bán ban đầu, không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên và nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khách nợ đã lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể, mất tích, bỏ trốn hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

## 2.9 . Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm: chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Sau ghi nhận ban đầu, tại thời điểm lập Báo cáo tài chính nếu giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho thấp hơn giá gốc thì hàng tồn kho được ghi nhận theo giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá trị thuần có thể thực hiện được ước tính dựa vào giá bán của hàng tồn kho trừ đi các khoản chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và các chi phí ước tính để bán sản phẩm.

Giá trị hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền.

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Phương pháp xác định giá trị sản phẩm dở dang cuối năm: Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang được tập hợp theo chi phí phát sinh thực tế cho từng giai đoạn sản xuất theo vòng đời sinh học của heo.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập vào thời điểm cuối năm là số chênh lệch giữa giá gốc của hàng tồn kho lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được.

## 2.10 . Tài sản cố định

Tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

### *Giá trị sau ghi nhận ban đầu*

Nếu các khoản chi phí này làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai dự tính thu được từ việc sử dụng tài sản cố định hữu hình vượt trên mức hoạt động tiêu chuẩn theo như đánh giá ban đầu thì các chi phí này được vốn hóa như một khoản nguyên giá tăng thêm của tài sản cố định hữu hình.

Các chi phí khác phát sinh sau khi tài sản cố định đã đưa vào hoạt động như chi phí sửa chữa, bảo dưỡng và đại tu được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong năm mà chi phí phát sinh.

Khấu hao tài sản cố định được trích theo phương pháp đường thẳng với thời gian khấu hao được ước tính như sau:

- Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 20	năm
- Máy móc, thiết bị	05 - 10	năm
- Phương tiện vận tải	06 - 10	năm
- Thiết bị, dụng cụ quản lý	04	năm
- Súc vật làm việc	04	năm
- Quyền sử dụng đất	15 - 45	năm
- Quyền sử dụng đất lâu dài	Không trích khấu hao	
- Phần mềm quản lý	03	năm

#### 2.11 . Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang bao gồm tài sản cố định đang mua sắm và xây dựng mà chưa hoàn thành tại ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm các chi phí về xây dựng, lắp đặt máy móc thiết bị và các chi phí trực tiếp khác.

#### 2.12 . Thuê hoạt động

Thuê hoạt động là loại hình thuê tài sản cố định mà phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu của tài sản thuộc về bên cho thuê. Khoản thanh toán dưới hình thức thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời hạn thuê hoạt động.

#### 2.13 . Chi phí trả trước

Các chi phí đã phát sinh liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều năm tài chính được hạch toán vào chi phí trả trước để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh trong các năm tài chính sau.

Việc tính và phân bổ chi phí trả trước dài hạn vào chi phí sản xuất kinh doanh từng năm tài chính được căn cứ vào tính chất, mức độ từng loại chi phí để lựa chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ hợp lý.

Các loại chi phí trả trước của Công ty bao gồm:

- Chi phí đất trả trước bao gồm tiền thuê đất trả trước, kể cả các khoản liên quan đến đất thuê mà Công ty đã nhận được giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng không đủ điều kiện ghi nhận tài sản cố định vô hình theo Thông tư số 45/2013/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 25 tháng 4 năm 2013 hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định và các chi phí phát sinh khác liên quan đến việc đảm bảo cho việc sử dụng đất thuê. Các chi phí này được ghi nhận vào báo cáo kết quả kinh doanh theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời hạn của hợp đồng thuê đất;
- Công cụ và dụng cụ bao gồm các tài sản mà Công ty nắm giữ để sử dụng trong quá trình hoạt động kinh doanh bình thường, với nguyên giá của mỗi tài sản thấp hơn 30 triệu VND và do đó không đủ điều kiện để ghi nhận là tài sản cố định theo quy định hiện hành. Nguyên giá công cụ dụng cụ được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ 02 đến 03 năm;
- Giá trị đàn heo nái, đực cơ bản được ghi nhận theo chi phí thực tế phát sinh trong quá trình hình thành đàn heo và được phân bổ theo thời gian hữu dụng của đàn heo.

#### 2.14 . Các khoản nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả được theo dõi theo kỳ hạn phải trả, đối tượng phải trả, loại nguyên tệ phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty. Các khoản phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Báo cáo tài chính căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản phải trả tại ngày báo cáo.

#### 2.15 . Các khoản vay

Các khoản vay được theo dõi theo từng đối tượng cho vay, từng kế ước vay và kỳ hạn phải trả của các khoản vay. Trường hợp vay bằng ngoại tệ thì thực hiện theo đối chi tiết theo nguyên tệ.

#### 2.16 . Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm khi phát sinh, trừ chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang được tính vào giá trị của tài sản đó (được vốn hoá) khi có đủ các điều kiện quy định trong Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 16 “Chi phí đi vay”. Ngoài ra, đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng.

#### 2.17 . Chi phí phải trả

Các khoản phải trả cho hàng hóa dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã được cung cấp cho người mua trong năm tài chính nhưng thực tế chưa chi trả và các khoản phải trả khác như: chi phí lãi tiền vay phải trả... được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh của năm tài chính.

Việc ghi nhận các khoản chi phí phải trả vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm được thực hiện theo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí phát sinh trong năm. Các khoản chi phí phải trả sẽ được quyết toán với số chi phí thực tế phát sinh. Số chênh lệch giữa số trích trước và chi phí thực tế được hoàn nhập.

#### 2.18 . Các khoản dự phòng phải trả

Các khoản dự phòng phải trả chỉ được ghi nhận khi thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại (nghĩa vụ pháp lý hoặc nghĩa vụ liên đới) do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra;
- Sự giảm sút về những lợi ích kinh tế có thể xảy ra dẫn đến việc yêu cầu phải thanh toán nghĩa vụ nợ;
- Đưa ra được một ước tính đáng tin cậy về giá trị của nghĩa vụ nợ đó.

Giá trị được ghi nhận của một khoản dự phòng phải trả là giá trị được ước tính hợp lý nhất về khoản tiền sẽ phải chi để thanh toán nghĩa vụ nợ hiện tại tại ngày kết thúc năm tài chính.

Chỉ những khoản chi phí liên quan đến khoản dự phòng phải trả đã lập ban đầu mới được bù đắp bằng khoản dự phòng phải trả đó.

Dự phòng phải trả được ghi nhận vào chi phí sản xuất kinh doanh của năm tài chính. Khoản chênh lệch giữa số dự phòng phải trả đã lập ở năm tài chính trước chưa sử dụng hết lớn hơn số dự phòng phải trả lập ở năm báo cáo được hoàn nhập ghi giảm chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm trừ khoản chênh lệch lớn hơn của khoản dự phòng phải trả về bảo hành công trình xây lắp được hoàn nhập vào thu nhập khác trong năm tài chính.

#### 2.19 . Doanh thu chưa thực hiện

Doanh thu chưa thực hiện gồm doanh thu nhận trước như: số tiền của khách hàng đã trả trước cho nhiều năm tài chính về cho thuê tài sản.

Doanh thu chưa thực hiện được kết chuyển vào Thu nhập khác theo số tiền được xác định phù hợp với từng năm tài chính.

#### 2.20 . Vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối phản ánh kết quả kinh doanh (lãi, lỗ) sau thuế thu nhập doanh nghiệp và tình hình phân chia lợi nhuận hoặc xử lý lỗ của Công ty.

Cổ tức phải trả cho các cổ đông được ghi nhận là khoản phải trả trên Bảng Cân đối kế toán của Công ty sau khi có thông báo chia cổ tức của Hội đồng Quản trị Công ty và thông báo ngày chốt quyền nhận cổ tức của Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.

## 2.21 . Doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng khi ghi nhận doanh thu:

### Doanh thu bán hàng

- Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa đã được chuyển giao cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.

### Doanh thu hoạt động tài chính

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (2) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

## 2.22 . Giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp là tổng chi phí phát sinh của thành phẩm, hàng hóa, vật tư xuất bán và dịch vụ cung cấp cho khách hàng trong năm, được ghi nhận phù hợp với doanh thu phát sinh trong năm và đảm bảo tuân thủ nguyên tắc thận trọng. Các trường hợp hao hụt vật tư hàng hóa vượt định mức, chi phí vượt định mức bình thường, chi phí nhân công và chi phí sản xuất chung cố định không phân bổ vào giá trị sản phẩm nhập kho, dự phòng giảm giá hàng tồn kho, hàng tồn kho bị mất mát sau khi đã trừ đi phần trách nhiệm của tập thể, cá nhân có liên quan... được ghi nhận đầy đủ và, kịp thời vào giá vốn hàng bán trong năm kể cả khi sản phẩm, hàng hóa chưa được xác định là tiêu thụ.

## 2.23 . Chi phí tài chính

Các khoản chi phí được ghi nhận vào chi phí tài chính là chi phí đi vay vốn.

Các khoản trên được ghi nhận theo tổng số phát sinh trong năm không bù trừ với doanh thu hoạt động tài chính.

## 2.24 . Thuế thu nhập doanh nghiệp

- Chi phí thuế TNDN hiện hành  
Chi phí thuế TNDN hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế trong năm và thuế suất thuế TNDN trong năm tài chính hiện hành.
- Chính sách ưu đãi thuế  
Theo Khoản 3, Điều 19, Nghị định số 320/2025/NĐ-CP ngày 15/12/2025 hướng dẫn thi hành Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp, Công ty được hưởng thuế suất thuế TNDN 15% trong suốt thời gian hoạt động đối với thu nhập từ sản phẩm cây trồng, rừng trồng, chăn nuôi, thủy sản nuôi trồng, chế biến nông sản, thủy sản tại địa bàn không thuộc địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn theo quy định của pháp luật về đầu tư.
- Thuế suất thuế TNDN năm hiện hành  
Trong năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025, Công ty được áp dụng các mức thuế suất thuế TNDN như sau:
  - Thuế suất 15% đối với hoạt động kinh doanh chăn nuôi.
  - Thuế suất 20% đối với hoạt động kinh doanh thông thường

## 2.25 . Lãi trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho việc trích lập Quỹ khen thưởng, phúc lợi và Quỹ khen thưởng Ban điều hành) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm.

## 2.26 . Các bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu bên đó có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định về các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên liên quan của Công ty bao gồm:

- Các doanh nghiệp trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Công ty, bao gồm cả công ty mẹ, công ty con và công ty liên kết;
- Các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những nhân sự quản lý chủ chốt của Công ty, những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này;
- Các doanh nghiệp do các cá nhân nêu trên nắm trực tiếp hoặc gián tiếp phần quan trọng quyền biểu quyết hoặc có ảnh hưởng đáng kể tới các doanh nghiệp này.

Trong việc xem xét từng mối quan hệ của các bên liên quan để phục vụ cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính, Công ty chú ý tới bản chất của mối quan hệ hơn là hình thức pháp lý của các quan hệ đó.

## 2.27 . Thông tin bộ phận

Do Công ty tập trung hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực chăn nuôi và kinh doanh heo trên địa bàn tỉnh Đồng Nai nên Công ty không lập báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh và theo khu vực địa lý.

## 3 . TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	31/12/2025	01/01/2025
	VND	VND
Tiền mặt	180.401.275	435.336.895
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	2.014.922.950	7.480.110.925
Các khoản tương đương tiền (*)	2.500.000.000	-
	<b>4.695.324.225</b>	<b>7.915.447.820</b>

(\*) Tại ngày 31/12/2025, các khoản tương đương tiền là tiền gửi có kỳ hạn dưới 03 tháng có giá trị 2.500.000.000 VND được gửi tại Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh với lãi suất 4,75%/năm.

## 4 . CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

### Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

	31/12/2025		01/01/2025	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
- Tiền gửi có kỳ hạn	85.200.000.000	-	41.650.000.000	-
	<b>85.200.000.000</b>	<b>-</b>	<b>41.650.000.000</b>	<b>-</b>

Tại ngày 31/12/2025, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn của Công ty bao gồm tiền gửi có kỳ hạn còn lại từ 06 tháng đến 12 tháng, với tổng giá trị 85.200.000.000 VND, được gửi tại các ngân hàng thương mại với mức lãi suất từ 2,9%/năm đến 7,0%/năm.

Trong đó:

- Các khoản tiền gửi có kỳ hạn với tổng giá trị 10.000.000.000 VND được sử dụng làm tài sản bảo đảm cho các nghĩa vụ bảo lãnh thanh toán đối với nhà cung cấp tại Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh – Chi nhánh Đồng Nai;
- Các khoản tiền gửi có kỳ hạn với tổng giá trị 7.000.000.000 VND được sử dụng làm tài sản thế chấp cho các khoản vay ngắn hạn tại các ngân hàng thương mại (Xem thêm tại Thuyết minh số 19).

5 . PHẢI THU CỦA KHÁCH HÀNG NGẮN HẠN

	31/12/2025		01/01/2025	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
<b>Bên khác</b>				
Ông Phan Trung Kiên	-	-	157.276.435	(157.276.435)
Phải thu khách hàng khác	-	-	16.400	-
	<u>-</u>	<u>-</u>	<u>157.292.835</u>	<u>(157.276.435)</u>

6 . TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	31/12/2025		01/01/2025	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
<b>Bên khác</b>				
Công ty TNHH Cơ khí Máy Minh Thư	123.000.000	-	-	-
Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Bảo Phúc Long	114.500.000	(114.500.000)	114.500.000	(114.500.000)
Công ty TNHH MTV Đất Quê	30.515.000	(30.515.000)	30.515.000	(30.515.000)
Trả trước cho người bán ngắn hạn khác	30.000.000	-	30.086.838	-
	<u>298.015.000</u>	<u>(145.015.000)</u>	<u>175.101.838</u>	<u>(145.015.000)</u>

7 . PHẢI THU KHÁC

	31/12/2025		01/01/2025	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
<b>a) Ngắn hạn</b>				
<b>a.1) Chi tiết theo nội dung</b>				
Phải thu về lãi tiền gửi	2.221.395.890	-	436.173.151	-
Phải thu BHXH, BHYT của người lao động	174.490.887	-	156.002.562	-
Ký cược, ký quỹ	2.029.500.000	-	2.029.500.000	-
Phải thu khác	50.000.252	(50.000.000)	50.000.000	(50.000.000)
	<u>4.475.387.029</u>	<u>(50.000.000)</u>	<u>2.671.675.713</u>	<u>(50.000.000)</u>
<b>a.2) Chi tiết theo đối tượng</b>				
<b>Bên khác</b>				
Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai	2.029.500.000	-	2.029.500.000	-
Các khoản phải thu khác	2.445.887.029	(50.000.000)	642.175.713	(50.000.000)
	<u>4.475.387.029</u>	<u>(50.000.000)</u>	<u>2.671.675.713</u>	<u>(50.000.000)</u>

	31/12/2025		01/01/2025	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
<b>b) Dài hạn</b>				
Ký cược, ký quỹ	-	-	-	-
+ Công ty TNHH Nông nghiệp Thương mại Khánh Hân	1.520.000.000	-	1.520.000.000	-
+ Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Cao Minh Quang	-	-	2.520.000.000	-
	<u>1.520.000.000</u>	<u>-</u>	<u>4.040.000.000</u>	<u>-</u>

8 . NỢ XẤU

	31/12/2025		01/01/2025	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
	VND	VND	VND	VND
Tổng giá trị các khoản phải thu quá hạn thanh toán hoặc chưa quá hạn nhưng khó có khả năng thu hồi				
- Ông Phan Trung Kiên	-	-	157.276.435	-
- Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Bảo Phúc Long	114.500.000	-	114.500.000	-
- Công ty TNHH MTV Đất Quê	30.515.000	-	30.515.000	-
- Công ty Cổ phần Chứng khoán Phương Đông	50.000.000	-	50.000.000	-
	<u>195.015.000</u>	<u>-</u>	<u>352.291.435</u>	<u>-</u>

9 . HÀNG TỒN KHO

	31/12/2025		01/01/2025 (Trình bày lại)	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
Nguyên liệu, vật liệu	2.306.948.455	-	2.910.456.409	-
Công cụ, dụng cụ	21.790.000	-	6.325.000	-
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	24.287.237.937	-	32.359.700.669	-
	<u>26.615.976.392</u>	<u>-</u>	<u>35.276.482.078</u>	<u>-</u>

10 . CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỒ DANG

	31/12/2025	01/01/2025
	VND	VND
- Dự án Xây dựng hệ thống xử lý nước thải	310.020.000	-
- Dự án Khu dân cư 6,8 ha tại xã Long Thành, tỉnh Đồng Nai	-	50.515.504
- Dự án Xây dựng trại heo thịt tại xã Xuân Bắc, tỉnh Đồng Nai	-	195.679.817
	<u>310.020.000</u>	<u>246.195.321</u>

**11 . TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH**

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Súc vật làm việc	Cộng
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Nguyên giá						
Số dư đầu năm	56.254.003.513	12.094.614.884	5.493.851.465	228.900.000	432.000.000	74.503.369.862
- Mua trong năm	-	-	74.095.000	-	-	74.095.000
- Chuyển sang bất động sản đầu tư (*)	(7.848.079.632)	-	-	-	-	(7.848.079.632)
- Thanh lý, nhượng bán	-	-	-	-	(197.000.000)	(197.000.000)
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>48.405.923.881</b>	<b>12.094.614.884</b>	<b>5.567.946.465</b>	<b>228.900.000</b>	<b>235.000.000</b>	<b>66.532.385.230</b>
Giá trị hao mòn lũy kế						
Số dư đầu năm	24.563.306.228	8.496.956.892	4.741.994.420	228.900.000	87.000.000	38.118.157.540
- Khấu hao trong năm	2.758.085.833	932.597.402	193.427.772	-	82.624.657	3.966.735.664
- Chuyển sang bất động sản đầu tư (*)	(324.823.296)	-	-	-	-	(324.823.296)
- Thanh lý, nhượng bán	-	-	-	-	(64.207.991)	(64.207.991)
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>26.996.568.765</b>	<b>9.429.554.294</b>	<b>4.935.422.192</b>	<b>228.900.000</b>	<b>105.416.666</b>	<b>41.695.861.917</b>
Giá trị còn lại						
Tại ngày đầu năm	31.690.697.285	3.597.657.992	751.857.045	-	345.000.000	36.385.212.322
<b>Tại ngày cuối năm</b>	<b>21.409.355.116</b>	<b>2.665.060.590</b>	<b>632.524.273</b>	<b>-</b>	<b>129.583.334</b>	<b>24.836.523.313</b>

- Nguyên giá TSCĐ hữu hình cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng: 13.958.074.344 VND.

(\*) Tài sản chuyển sang bất động sản đầu tư trong năm là giá trị công trình xây dựng thuộc khu đất tại ấp Bình Hòa, xã Xuân Phú, tỉnh Đồng Nai chuyển sang cho thuê (Xem thêm tại Thuyết minh số 13).

**12 . TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH**

	Giá trị quyền sử dụng đất VND	Phần mềm máy tính VND	Cộng VND
Nguyên giá			
Số dư đầu năm	10.642.457.695	83.343.018	10.725.800.713
- Điều chuyển sang bất động sản đầu tư (*)	(10.642.457.695)	-	(10.642.457.695)
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>-</b>	<b>83.343.018</b>	<b>83.343.018</b>
Giá trị hao mòn lũy kế			
Số dư đầu năm	2.164.864.593	83.343.018	2.248.207.611
- Điều chuyển sang bất động sản đầu tư (*)	(2.164.864.593)	-	(2.164.864.593)
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>-</b>	<b>83.343.018</b>	<b>83.343.018</b>
Giá trị còn lại			
Tại ngày đầu năm	8.477.593.102	-	8.477.593.102
<b>Tại ngày cuối năm</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>

- Nguyên giá TSCĐ vô hình cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng: 83.343.018 VND.

(\*) Tài sản chuyển sang Bất động sản đầu tư là toàn bộ Quyền sử dụng đất Công ty đang cho thuê (Xem thêm tại Thuyết minh số 13).

**13 . BẤT ĐỘNG SẢN ĐẦU TƯ**

**Bất động sản đầu tư cho thuê**

	Giá trị quyền sử dụng đất VND	Bất động sản đầu tư khác VND	Cộng VND
Nguyên giá			
Số dư đầu năm	-	-	-
- Điều chuyển từ Tài sản cố định	10.642.457.695	7.848.079.632	18.490.537.327
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>10.642.457.695</b>	<b>7.848.079.632</b>	<b>18.490.537.327</b>
Giá trị hao mòn lũy kế			
Số dư đầu năm	-	-	-
- Điều chuyển từ Tài sản cố định	2.164.864.593	324.823.296	2.489.687.889
- Khấu hao trong năm	3.899.000.085	261.602.654	4.160.602.739
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>6.063.864.678</b>	<b>586.425.950</b>	<b>6.650.290.628</b>
Giá trị còn lại			
Tại ngày đầu năm	-	-	-
<b>Tại ngày cuối năm</b>	<b>4.578.593.017</b>	<b>7.261.653.682</b>	<b>11.840.246.699</b>

Trong năm, Công ty đã chuyển toàn bộ Quyền sử dụng đất và công trình xây dựng gắn liền với đất sang bất động sản đầu tư, bao gồm:

- Khu đất tại phường Phước Tân, tỉnh Đồng Nai với diện tích 46.595 m<sup>2</sup>, thời hạn sử dụng từ 15 - 45 năm và lâu dài;

- Khu đất tại xã Bình Minh, tỉnh Đồng Nai với diện tích 104,5 m<sup>2</sup>, thời hạn sử dụng đến ngày 15/10/2043.

- Khu đất và tài sản gắn liền với khu đất tại ấp Bình Hòa, xã Xuân Phú, tỉnh Đồng Nai với tổng diện tích 291.585 m<sup>2</sup>, thời hạn sử dụng lâu dài

(Xem thêm tại Thuyết minh số 13).

Trong đó:

- Trong năm, doanh thu phát sinh từ bất động sản đầu tư là 1.668.019.216 VND.
- Các khoản tiền thuê thu được hàng năm trong tương lai được trình bày trong Thuyết minh 21.
- Giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư chưa được đánh giá và xác định một cách chính thức tại ngày 31/12/2025. Tuy nhiên, dựa trên tình hình cho thuê và giá thị trường của các tài sản này, Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty tin tưởng rằng giá trị hợp lý của tài sản đầu tư lớn hơn giá trị còn lại trên sổ tại ngày kết thúc năm tài chính.

14 . CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC DÀI HẠN

	31/12/2025	01/01/2025
	VND	VND
Giá trị đàn heo nái, đực cơ bản	12.089.725.830	13.274.163.812
Chi phí công cụ chờ phân bổ	747.606.447	549.781.324
Chi phí thuê đất khu liên hợp công nghiệp Dofico (*)	10.821.779.346	11.112.948.297
	<b>23.659.111.623</b>	<b>24.936.893.433</b>

(\*) Ngày 01/03/2018, Tổng Công ty Công nghiệp Thực phẩm Đồng Nai và Công ty Cổ phần Chăn nuôi Phú Sơn ký Phụ lục hợp đồng thuê lại đất số 01/PLHĐTĐ/2018 bổ sung giá trị của Hợp đồng thuê lại đất số 11/HĐTLD/2014 ngày 03/06/2014, diện tích thuê là 231.124 m<sup>2</sup>, địa điểm thuê tại Phân khu 3D, xã Xuân Bắc, tỉnh Đồng Nai thuộc Khu liên hợp Công nông nghiệp Dofico, thời hạn thuê đất và thuê hạ tầng từ tháng 01/2018 đến tháng 02/2063, tổng số tiền đã trả trước là 13.074.985.142 VND.



Báo cáo tài chính  
cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

Công ty Cổ phần Chăn nuôi Phú Sơn  
101 ấp Phú Sơn, xã Bình Minh, tỉnh Đồng Nai

15 . PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGÁN HẠN

	31/12/2025		01/01/2025	
	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND
<i>Bên khác</i>				
- Công ty Cổ phần Chăn nuôi CP Việt Nam	4.749.861.800	4.749.861.800	5.293.810.600	5.293.810.600
- Công ty TNHH De Heus	4.422.091.500	4.422.091.500	1.715.295.600	1.715.295.600
- Công ty TNHH Thương mại Thú y Tiến Phát	375.480.000	375.480.000	125.743.994	125.743.994
- Phải trả người bán ngắn hạn khác	246.061.364	246.061.364	127.378.351	127.378.351
	<b>9.793.494.664</b>	<b>9.793.494.664</b>	<b>7.262.228.545</b>	<b>7.262.228.545</b>

16 . NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC NGÁN HẠN

	31/12/2025		01/01/2025	
	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND
<i>Bên khác</i>				
- Trại heo Xuân Bắc	225.138.478	225.138.478	50.121.500	50.121.500
- Người mua trả tiền trước khác	2.479.245	2.479.245	856.374	856.374
	<b>227.617.723</b>	<b>227.617.723</b>	<b>50.977.874</b>	<b>50.977.874</b>

Công ty Cổ phần Chăn nuôi Phú Sơn  
101 ấp Phú Sơn, xã Bình Minh, tỉnh Đồng Nai

**17 . THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC**

	Số phải thu đầu năm		Số phải nộp đầu năm		Số phải nộp trong năm		Số đã thực nộp trong năm		Số phải thu cuối năm		Số phải nộp cuối năm	
	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Thuế Giá trị gia tăng	-	61.521.345	249.050.379	300.681.179	-	-	9.890.545					
Thuế Thu nhập doanh nghiệp	-	375.758.085	3.586.716.851	2.534.507.746	-	-	1.427.967.190					
Thuế Thu nhập cá nhân	-	261.576.289	387.169.228	645.289.961	-	-	3.455.556					
Thuế Nhà đất, Tiền thuế đất	-	-	213.789.647	271.217.084	-	57.427.437	-					
Các loại thuế khác	-	-	6.000.000	6.000.000	-	-	-					
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	-	8.861.160	8.861.160	-	-	-					
	-	<b>698.855.719</b>	<b>4.451.587.265</b>	<b>3.766.557.130</b>	-	<b>57.427.437</b>	<b>1.441.313.291</b>					

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

**18 . PHẢI TRẢ KHÁC**

	31/12/2025	01/01/2025
	VND	VND
<b>a) Ngắn hạn</b>		
- Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	20.000.000	121.000.000
+ Công ty TNHH Sơn Đồng Phát	-	101.000.000
+ Ông Bùi Văn Thành	20.000.000	20.000.000
- Cổ tức, lợi nhuận phải trả	1.300.400	1.300.400
- Các khoản phải trả, phải nộp khác	184.300.000	3.200.000
	<b>205.600.400</b>	<b>125.500.400</b>
<b>b) Dài hạn</b>		
- Nhận ký quỹ, ký cược dài hạn	515.788.000	-
+ Công ty TNHH Sơn Đồng Phát	415.788.000	-
+ Ông Chông Sơn Thao	100.000.000	-
	<b>515.788.000</b>	-

Công ty Cổ phần Chăn nuôi Phú Sơn  
101 ấp Phú Sơn, xã Bình Minh, tỉnh Đồng Nai

**19 . CÁC KHOẢN VAY NGẮN HẠN**

	01/01/2025		Trong năm		31/12/2025	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
- Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Biên Hoà	24.793.142	24.793.142	7.636.752.081	4.597.365.772	3.064.179.451	3.064.179.451
	<b>24.793.142</b>	<b>24.793.142</b>	<b>7.636.752.081</b>	<b>4.597.365.772</b>	<b>3.064.179.451</b>	<b>3.064.179.451</b>

**Thông tin chi tiết liên quan đến các khoản vay ngắn hạn:**

Hợp đồng cấp hạn mức thấu chi Số 01/2025/378411/HETD ngày 26/05/2025, với các điều khoản chi tiết sau:

- + Hạn mức tín dụng: 10.000.000.000 VND;
- + Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh;
- + Thời hạn hiệu lực của hạn mức tín dụng: 12 tháng, kể từ ngày 26/05/2025;
- + Lãi suất cho vay: Cố định 3 tháng với lãi suất 5%/năm, sau 3 tháng bằng LSTK kỳ hạn 6 tháng + biên độ 2%;
- + Số dư nợ gốc tại thời điểm 31/12/2025 là 3.064.179.451 VND;
- + Các hình thức đảm bảo tiền vay: Các hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn với tổng giá trị 7.000.000.000 VND.

20 . VỐN CHỦ SỞ HỮU

a) Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Quý đầu tư phát triển	Quý khác thuộc vốn chủ sở hữu	Lợi nhuận chưa phân phối	Cộng
	VND	VND	VND	VND	VND
<b>Số dư đầu năm trước</b>	118.125.000.000	20.126.230.477	6.750.000.000	5.214.404.981	150.215.635.458
Kết chuyển Quý dự trữ vốn điều lệ sang Quý đầu tư phát triển	-	6.750.000.000	(6.750.000.000)	-	-
Lãi trong năm trước (Trình bày lại)	-	-	-	5.730.150.466	5.730.150.466
Chia cổ tức năm 2023	-	-	-	(1.181.250.000)	(1.181.250.000)
Trích lập Quỹ khen thưởng, phúc lợi và Quỹ khen thưởng Ban điều hành	-	-	-	(2.909.197.000)	(2.909.197.000)
Trích lập Quỹ đầu tư phát triển	-	1.123.957.981	-	(1.123.957.981)	-
Tạm trích lập Quỹ khen thưởng, phúc lợi và Quỹ khen thưởng Ban điều hành từ lợi nhuận năm nay <sup>(2)</sup>	-	-	-	(2.881.000.000)	(2.881.000.000)
<b>Số dư cuối năm trước (Trình bày lại)</b>	<b>118.125.000.000</b>	<b>28.000.188.458</b>	-	<b>2.849.150.466</b>	<b>148.974.338.924</b>
<b>Số dư đầu năm nay</b>	118.125.000.000	28.000.188.458	-	2.849.150.466	148.974.338.924
Lãi trong năm nay	-	-	-	13.318.572.612	13.318.572.612
Chia cổ tức năm 2024 <sup>(1)</sup>	-	-	-	(2.953.125.000)	(2.953.125.000)
Trích lập Quỹ đầu tư phát triển <sup>(1)</sup>	-	7.640.214	-	(7.640.214)	-
Hoàn nhập Quỹ khen thưởng, phúc lợi và Quỹ khen thưởng Ban điều hành trích từ lợi nhuận năm 2024 <sup>(2)</sup>	-	-	-	523.700.000	523.700.000
Tạm trích lập Quỹ khen thưởng, phúc lợi và Quỹ khen thưởng Ban điều hành từ lợi nhuận năm 2025 <sup>(3)</sup>	-	-	-	(700.000.000)	(700.000.000)
Giảm 30% tiền thuế đất năm 2024 <sup>(4)</sup>	-	-	-	22.970.974	22.970.974
<b>Số dư cuối năm nay</b>	<b>118.125.000.000</b>	<b>28.007.828.672</b>	-	<b>13.053.628.838</b>	<b>159.186.457.510</b>

<sup>(1)</sup> Theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 số 05/NQ-ĐH ngày 10/06/2025, Công ty công bố việc phân phối lợi nhuận năm 2024 như sau:

	Số tiền VND
Trích Quỹ đầu tư phát triển	7.640.214
Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi <sup>(2)</sup>	2.357.300.000
Chi trả cổ tức năm 2024 (tương ứng mỗi cổ phần nhận 250 VND)	2.953.125.000

<sup>(2)</sup> Công ty đã tạm trích lập Quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận sau thuế năm 2024 với tổng số tiền 2.881.000.000 VND theo Biên bản họp Ban điều hành ngày 30/12/2024. Căn cứ theo Nghị quyết ĐHCĐ số 05/NQ-ĐH ngày 10/06/2025, Quỹ khen thưởng, phúc lợi được trích là 2.357.300.000 VND. Do đó Công ty thực hiện hoàn nhập Quỹ khen thưởng, phúc lợi trong năm với số tiền 523.700.000 VND.

<sup>(3)</sup> Công ty đã tạm trích lập Quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận sau thuế năm 2025 với số tiền 700.000.000 đồng theo Biên bản họp Ban điều hành ngày 17/9/2025.

<sup>(4)</sup> Giảm 30% tiền thuế đất năm 2024 tại xã Phú Sơn theo QĐ108/QĐ-DON của Thuế tỉnh Đồng Nai ngày 14/07/2025

b) Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	Tỷ lệ (%)	Cuối năm VND	Tỷ lệ (%)	Đầu năm VND
- Tổng Công ty Công nghiệp Thực phẩm Đồng Nai	73,56	86.889.810.000	73,56	86.889.810.000
- Các cổ đông khác	26,44	31.235.190.000	26,44	31.235.190.000
	<b>100</b>	<b>118.125.000.000</b>	<b>100</b>	<b>118.125.000.000</b>

c) Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
- Vốn góp đầu năm	118.125.000.000	118.125.000.000
- Vốn góp cuối năm	118.125.000.000	118.125.000.000
Cổ tức, lợi nhuận		
- Cổ tức, lợi nhuận phải trả đầu năm	1.300.400	2.954.425.400
- Cổ tức, lợi nhuận phải trả trong năm		
+ Cổ tức, lợi nhuận chia trên lợi nhuận năm trước	2.953.125.000	1.181.250.000
- Cổ tức, lợi nhuận đã chi trả bằng tiền	(2.953.125.000)	(4.134.375.000)
+ Cổ tức, lợi nhuận chia trên lợi nhuận năm trước	1.300.400	1.300.400
- Cổ tức, lợi nhuận còn phải trả cuối năm		

d) Cổ phiếu

	31/12/2025	01/01/2025
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	11.812.500	11.812.500
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	11.812.500	11.812.500
- Cổ phiếu phổ thông	11.812.500	11.812.500
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	11.812.500	11.812.500
- Cổ phiếu phổ thông	11.812.500	11.812.500
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành 10.000 VND/cổ phần		

e) Các quỹ công ty	31/12/2025	01/01/2025
	VND	VND
Quỹ đầu tư phát triển	28.007.828.672	28.000.188.458
	<b>28.007.828.672</b>	<b>28.000.188.458</b>

**21 . CÁC KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN VÀ CAM KẾT THUÊ HOẠT ĐỘNG**

a) Tài sản cho thuê ngoài  
Công ty hiện đang cho thuê tài sản theo hợp đồng thuê hoạt động. Vào ngày 31/12/2025, các khoản tiền thuê tối thiểu trong tương lai theo hợp đồng cho thuê hoạt động được trình bày như sau:

	31/12/2025	01/01/2025
	VND	VND
- Từ 1 năm trở xuống	2.258.743.182	-
- Trên 1 năm đến 5 năm	6.299.906.604	-

b) Tài sản thuê ngoài

Công ty ký hợp đồng thuê đất tại xã Bình Minh, tỉnh Đồng Nai với diện tích 161.441,9 m<sup>2</sup> và hợp đồng thuê đất tại xã Long Thành, tỉnh Đồng Nai với diện tích 81.818,9 m<sup>2</sup> để sử dụng với mục đích kinh doanh và chăn nuôi heo từ năm 1996 đến năm 2045. Theo các hợp đồng này, Công ty phải trả tiền thuê đất hàng năm cho đến ngày đáo hạn hợp đồng theo quy định hiện hành của Nhà nước.

Công ty ký hợp đồng thuê đất tại phân khu 3D, xã Xuân Bắc, tỉnh Đồng Nai để sử dụng với mục đích thành lập trang trại chăn nuôi heo từ năm 2018 đến năm 2063. Diện tích khu đất thuê là 231.124 m<sup>2</sup>. Theo hợp đồng này, Công ty phải trả tiền thuê đất một lần cho Tổng Công ty Công nghiệp thực phẩm Đồng Nai.

Công ty ký hợp đồng thuê trang trại nuôi heo tại xã Xuân Đông, tỉnh Đồng Nai với diện tích 63.612 m<sup>2</sup> để sử dụng với mục đích chăn nuôi heo hậu bị, heo thịt với thời hạn thuê 07 năm kể từ ngày 10/07/2024. Theo hợp đồng này, Công ty phải trả tiền thuê hàng tháng cho đến ngày đáo hạn hợp đồng.

c) Nợ khó đòi đã xử lý	31/12/2025	01/01/2025
	VND	VND
- Ông Phan Trung Kiên	157.276.435	-
	<b>157.276.435</b>	<b>-</b>

**22 . TỔNG DOANH THU BÁN HÀNG**

	Năm 2025	Năm 2024
	VND	VND
Doanh thu bán thành phẩm	139.027.929.500	157.829.060.650
Doanh thu cho thuê	1.668.019.216	-
	<b>140.695.948.716</b>	<b>157.829.060.650</b>

**23 . GIÁ VỐN HÀNG BÁN**

	Năm 2025	Năm 2024
	VND	(Trình bày lại) VND
Giá vốn của thành phẩm đã bán	109.620.865.172	145.689.040.132
Giá vốn cho thuê	4.056.485.931	-
	<b>113.677.351.103</b>	<b>145.689.040.132</b>

**24 . DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH**

	Năm 2025	Năm 2024
	VND	VND
Lãi tiền gửi	3.994.136.370	1.924.031.732
	<b>3.994.136.370</b>	<b>1.924.031.732</b>

**25 . CHI PHÍ TÀI CHÍNH**

	Năm 2025	Năm 2024
	VND	VND
Lãi tiền vay	36.208.722	310.928.557
	<b>36.208.722</b>	<b>310.928.557</b>

**26 . CHI PHÍ BÁN HÀNG**

	Năm 2025	Năm 2024
	VND	VND
Chi phí nhân công	48.712.000	55.486.000
	<b>48.712.000</b>	<b>55.486.000</b>

**27 . CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP**

	Năm 2025	Năm 2024
	VND	VND
Chi phí nhân công	6.300.915.949	5.188.815.866
Chi phí khấu hao tài sản cố định	-	145.694.939
Thuế, phí, và lệ phí	48.360.498	54.229.261
Chi phí dịch vụ mua ngoài	33.147.377	79.832.980
Chi phí khác bằng tiền	2.055.893.562	1.656.849.213
	<b>8.438.317.386</b>	<b>7.125.422.259</b>

**28 . THU NHẬP KHÁC**

	Năm 2025	Năm 2024
	VND	VND
Thu nhập từ nhượng bán, thanh lý tài sản cố định	-	610.148.000
Thu nhập từ cho thuê kho, mặt bằng	-	174.545.460
Thu nhập từ thanh lý phế liệu	-	19.790.909
Thu nhập từ bán heo hậu bị	229.977.000	334.357.780
Thu nhập khác	157.709.818	328.760.900
	<b>387.686.818</b>	<b>1.467.603.049</b>

**29 . CHI PHÍ KHÁC**

	Năm 2025	Năm 2024
	VND	VND
Giá trị còn lại và chi phí từ nhượng bán, thanh lý tài sản cố định	98.136.509	-
Các khoản bị phạt	4.520.000.000	-
Chi phí khấu hao tài sản cố định không tham gia sản xuất kinh doanh	307.445.848	427.527.221
Thù lao Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát không chuyên trách	189.500.000	223.000.000
Tiền thuê đất và thuế đất tại trại Phú Sơn, trại Long Thành, trại Phước Tân và khu đất Xuân Phú	484.999.613	227.382.711
Chi phí khác	377.554.004	56.000.000
	<b>5.977.635.974</b>	<b>933.909.932</b>

30 . CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH

	Năm 2025	Năm 2024 (Trình bày lại)
	VND	VND
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế TNDN	16.899.546.719	7.105.908.551
Các khoản điều chỉnh tăng	6.235.332.554	1.038.909.937
- Chi phí không hợp lệ	3.577.632.860	388.382.711
- Thuế đất và tiền thuê đất không tham gia sản xuất	160.753.846	-
- Các khoản phạt	2.000.000.000	-
- Thù lao HĐQT, BKS không chuyên trách	189.500.000	223.000.000
- Khấu hao TSCĐ không phục vụ SXKD	307.445.848	427.527.226
Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Thu nhập chịu thuế TNDN	23.134.879.273	8.144.818.488
- Thu nhập tính thuế được hưởng ưu đãi thuế TNDN (Thuế suất 15%)	20.920.034.942	5.064.112.259
- Thu nhập khác không được hưởng ưu đãi thuế TNDN (Thuế suất 20%)	2.214.844.331	3.080.706.229
Chi phí thuế TNDN hiện hành	3.580.974.107	1.375.758.085
- Chi phí thuế TNDN được hưởng ưu đãi thuế TNDN (Thuế suất 15%)	3.138.005.241	759.616.839
- Chi phí thuế TNDN không được hưởng ưu đãi thuế TNDN (Thuế suất 20%)	442.968.866	616.141.246
<b>Chi phí thuế TNDN hiện hành</b>	<b>3.580.974.107</b>	<b>1.375.758.085</b>
Các khoản điều chỉnh chi phí thuế TNDN của các năm trước vào thuế TNDN phải nộp năm nay	5.742.744	-
Thuế TNDN phải nộp đầu năm	375.758.085	1.931.880.473
Thuế TNDN đã nộp trong năm	(2.534.507.746)	(2.931.880.473)
<b>Tổng thuế TNDN phải nộp cuối năm</b>	<b>1.427.967.190</b>	<b>375.758.085</b>

31 . LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu có thể phân phối cho các cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông của Công ty được thực hiện dựa trên các số liệu sau:

	Năm 2025	Năm 2024 (Trình bày lại)
	VND	VND
Lợi nhuận thuần sau thuế	13.318.572.612	5.730.150.466
Các khoản điều chỉnh	(700.000.000)	(2.881.000.000)
- Quỹ khen thưởng, phúc lợi và Quỹ khen thưởng Ban điều hành (*)	(700.000.000)	(2.881.000.000)
Lợi nhuận phân bổ cho cổ phiếu phổ thông	12.618.572.612	2.849.150.466
Cổ phiếu phổ thông lưu hành bình quân trong năm	11.812.500	11.812.500
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>1.068</b>	<b>241</b>

(\*) Công ty đã tạm trích lập Quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận sau thuế năm 2025 với số tiền 700.000.000 đồng theo Biên bản họp Ban điều hành ngày 17/9/2025.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Công ty không có các cổ phiếu có tiềm năng suy giảm lãi trên cổ phiếu.

32 . CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	Năm 2025	Năm 2024
	VND	VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	68.836.394.349	100.409.887.309
Chi phí nhân công	21.080.121.656	15.947.265.895
Chi phí khấu hao tài sản cố định	8.111.061.506	4.292.730.848
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.871.989.581	3.360.327.191
Chi phí khác bằng tiền	12.007.912.683	14.761.173.049
<b>Tổng chi phí sản xuất kinh doanh</b>	<b>112.907.479.775</b>	<b>138.771.384.292</b>

33 . CÔNG CỤ TÀI CHÍNH

Quản lý rủi ro tài chính

Các loại rủi ro tài chính của Công ty có thể gặp phải bao gồm rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản. Công ty đã xây dựng hệ thống kiểm soát nhằm đảm bảo sự cân bằng ở mức hợp lý giữa chi phí rủi ro phát sinh và chi phí quản lý rủi ro. Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty có trách nhiệm theo dõi quy trình quản lý rủi ro để đảm bảo sự cân bằng hợp lý giữa rủi ro và kiểm soát rủi ro.

Rủi ro thị trường

Công ty có thể sẽ gặp phải các rủi ro thị trường như: biến động lãi suất.

Rủi ro về lãi suất:

Công ty chịu rủi ro về lãi suất do giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường khi Công ty có phát sinh các khoản tiền gửi có hoặc không có kỳ hạn, các khoản vay và nợ chịu lãi suất thả nổi. Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được các lãi suất có lợi cho mục đích của Công ty.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty. Công ty có các rủi ro tín dụng từ hoạt động sản xuất kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và hoạt động tài chính (bao gồm tiền gửi ngân hàng, cho vay và các công cụ tài chính khác).

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
	VND	VND	VND	VND
<b>Tại ngày 31/12/2025</b>				
Tiền	4.514.922.950	-	-	4.514.922.950
Phải thu khách hàng, phải thu khác	4.425.387.029	-	1.520.000.000	5.945.387.029
Các khoản cho vay	85.200.000.000	-	-	85.200.000.000
<b>Tổng</b>	<b>94.140.309.979</b>	<b>-</b>	<b>1.520.000.000</b>	<b>95.660.309.979</b>
<b>Tại ngày 01/01/2025</b>				
Tiền và các khoản tương đương tiền	7.480.110.925	-	-	7.480.110.925
Phải thu khách hàng, phải thu khác	2.621.692.113	1.520.000.000	2.520.000.000	6.661.692.113
Các khoản cho vay	41.650.000.000	-	-	41.650.000.000
<b>Tổng</b>	<b>51.751.803.038</b>	<b>1.520.000.000</b>	<b>2.520.000.000</b>	<b>55.791.803.038</b>

**Rủi ro thanh khoản**

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính đến hạn thanh toán do thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn khác nhau.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng (trên cơ sở dòng tiền của các khoản gốc) như sau:

	Từ 1 năm trở xuống VND	Trên 1 năm đến 5 năm VND	Trên 5 năm VND	Cộng VND
<b>Tại ngày 31/12/2025</b>				
Vay và nợ	3.064.179.451	-	-	3.064.179.451
Phải trả người bán,	9.999.095.064	515.788.000	-	10.514.883.064
Chi phí phải trả	213.192.951	-	-	213.192.951
	<b>13.276.467.466</b>	<b>515.788.000</b>	<b>-</b>	<b>13.792.255.466</b>
<b>Tại ngày 01/01/2025</b>				
Vay và nợ	24.793.142	-	-	24.793.142
Phải trả người bán, phải trả khác	7.387.728.945	-	-	7.387.728.945
	<b>7.412.522.087</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>7.412.522.087</b>

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

**34 THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
<b>a) Số tiền đi vay thực thu trong năm</b>		
Tiền thu từ đi vay theo kế ước thông thường	7.636.752.081	29.947.616.864
<b>b) Số tiền đã thực trả gốc vay trong năm</b>		
Tiền trả nợ gốc vay theo kế ước thông thường	4.597.365.772	41.260.768.967

**35 NHỮNG SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH**

Không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày kết thúc năm tài chính đòi hỏi được điều chỉnh hay công bố trên Báo cáo tài chính này.

**36 NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN**

Danh sách và mối quan hệ giữa các bên liên quan và Công ty như sau:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Tổng công ty Công nghiệp Thực phẩm Đồng Nai	Công ty mẹ
Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và Ban kiểm soát	Thành viên quản lý chủ chốt

Ngoài các thông tin với các bên liên quan đã trình bày tại các thuyết minh trên, Công ty còn có các giao dịch phát sinh trong năm với các bên liên quan như sau:

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
<b>Chia cổ tức</b>	<b>2.172.245.250</b>	<b>2.172.245.250</b>
- Tổng công ty Công nghiệp Thực phẩm Đồng Nai	2.172.245.250	2.172.245.250

**Thu nhập của người quản lý chủ chốt**

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
<b>Ông Đinh Văn Hồng</b>	177.700.000	621.712.000
Chủ tịch HĐQT (Đến ngày 01/01/2025) Thành viên HĐQT		
<b>Bà Nguyễn Thị Bích Thủy</b>	498.500.000	3.000.000
Chủ tịch HĐQT (Từ ngày 01/01/2025) Thành viên HĐQT		
<b>Ông Đỗ Văn Trong</b>	629.917.000	599.705.800
Phó Giám đốc / Thành viên HĐQT		
<b>Ông Vũ Quang Tiến</b>	679.341.800	648.082.000
Phó Giám đốc / Thành viên HĐQT		
<b>Ông Nguyễn Diên Anh Khoa</b>	4.000.000	43.670.000
Thành viên HĐQT		
<b>Bà Trương Nguyễn Ngọc Hòa</b>	46.750.000	96.072.000
Thành viên HĐQT (Từ ngày 10/06/2025) Trưởng Ban kiểm soát (Đến ngày 10/06/2025)		
<b>Bà Nguyễn Thị Diệu Linh</b>	73.250.000	86.475.000
Trưởng Ban kiểm soát (Từ ngày 10/06/2025) Thành viên Ban kiểm soát (Đến ngày 10/06/2025)		
<b>Bà Nguyễn Thị Hiền</b>	310.676.240	288.215.720
Thành viên Ban kiểm soát		
<b>Bà Trần Thị Bích Lê</b>	43.000.000	-
Thành viên Ban kiểm soát (Từ ngày 10/06/2025)		
<b>Bà Lê Thị Anh</b>	599.674.000	560.872.000
Kế toán trưởng		
<b>Bà Đặng Trần Đức Ái</b>	-	45.084.000
Thành viên HĐQT (Đến ngày 19/11/2024)		

Ngoài giao dịch với bên liên quan nêu trên, các bên liên quan khác không phát sinh giao dịch trong năm và không có số dư tại ngày kết thúc năm tài chính với Công ty.

**37 SỐ LIỆU SO SÁNH**

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 đã được Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC kiểm toán.

Ban Giám đốc Công ty đã quyết định điều chỉnh hồi tố một số chỉ tiêu trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024 căn cứ theo Thông báo kết quả kiểm toán số 238/TB-KV XII ngày 25/11/2025 do Kiểm toán nhà nước khu vực XII ban hành. Theo đó một số chỉ tiêu trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024 được điều chỉnh cụ thể như sau:

Chỉ tiêu	Mã số	Số liệu trên Báo cáo tài chính năm trước	Số liệu điều chỉnh lại	Chênh lệch
			VND	VND
<b>Bảng Cân đối kế toán</b>				
Hàng tồn kho (*)	141	34.773.146.487	35.276.482.078	503.335.591
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	607.605.380	698.855.719	91.250.339
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	2.437.065.214	2.849.150.466	412.085.252
- LNST chưa phân phối năm nay	421a	2.437.065.214	2.849.150.466	412.085.252

Chi tiêu	Mã số	Số liệu trên Báo cáo tài chính năm trước VND	Số liệu điều chỉnh lại VND	Chênh lệch VND
<b>Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh</b>				
Giá vốn hàng bán (*)	11	146.192.375.723	145.689.040.132	(503.335.591)
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50	6.602.572.960	7.105.908.551	503.335.591
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	1.284.507.746	1.375.758.085	91.250.339
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60	5.318.065.214	5.730.150.466	412.085.252
<b>Báo cáo lưu chuyển tiền tệ</b>				
Lợi nhuận trước thuế	01	6.602.572.960	7.105.908.551	503.335.591
Tăng, giảm hàng tồn kho	10	14.496.704.288	13.993.368.697	(503.335.591)

(\*) Chênh lệch do ghi nhận chi phí sản xuất kinh doanh dở dang cuối năm chưa phù hợp nên giá vốn ghi nhận cao hơn chi phí thực tế phát sinh với số tiền 503.335.591 VND.

Chi phí thuế TNDN trong năm và các khoản mục khác trên Báo cáo tài chính được điều chỉnh tương ứng với giá trị này.



Lê Thị Anh  
Người lập/Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Bích Thủy  
Chủ tịch Hội đồng Quản trị  
Đồng Nai, ngày 27 tháng 03 năm 2026

# BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2025



Đồng Nai, ngày 16 tháng 04 năm 2026  
NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT  
CHỦ TỊCH HĐQT



Nguyễn Thị Bích Thủy

# PHU SON

## **CÔNG TY CỔ PHẦN CHĂN NUÔI PHÚ SƠN**

101, ấp Phú Sơn, Xã Bình Minh, Tỉnh Đồng Nai

(0251) 3869 064

(0251) 3869 065

[www.channuoiphuson.com.vn](http://www.channuoiphuson.com.vn)